

ਗੁਰਪੂਜਾ

THE GURU PUJA

LỄ CÚNG DƯỜNG
ĐỨC BỒN SƯ

I. **QUY Y**
REFUGE

1. །བདེ་ཆེན་ངང་ལས་རང་ཉིད་སྒྲུ་མ་ལྟ།

de-ch'en ngang-lä rang-nyi la-ma-lha

*Trong niềm Đại Hỷ Lạc, đệ tử biến thành Đức Phật Bốn Sư,
Within great bliss, I arise as my Guru Yidam.*

།གང་དེར་གསལ་བའི་སྐྱེ་ལས་འོད་ཟེར་ཚྲོགས།

g'ang-d'er säi-wäi ku-lä wö-zer-tsog

*Từ thân con trong suốt, vô lượng ánh hào quang tỏa rạng
mười phương.*

From my clear body masses of light rays

།ཕྱོགས་བཅུར་འཕྲོས་པས་སྒྲོད་བཅུད་བྱིན་བརྒྱབས་པས།

ch'og-chur tr'ö-pä nö-chu j'in-lab-pä

*Chú nguyện hộ trì chốn này cùng mọi chúng sinh nơi đây.
radiate into the ten directions,*

།དགའ་པར་རབ་འབྱམས་འབའ་ཞིག་ཡོན་ཏན་གྱི།

d'ag-pa rab-jam ba-zhig yön-tän-gy'i

blessing the world and its beings

།བཀོད་པའི་ཁྱད་པར་ལུན་སུམ་ཚྲོགས་པར་གྱུར།

kö-päi ky'ä-par p'un-sum tsog-par-gy'ur

*Tất cả biến thành toàn hảo và chỉ mang những
phẩm hạnh thù thắng cực kỳ thanh tịnh.*

All becomes perfectly arrayed with only infinitely pure qualities

2. རབ་དཀར་དགེ་སེམས་ཆེན་པོའི་ངང་ཉིད་ནས།

rab-kar ge-sem ch'en-pöi ngang-nyi-nä

*Từ trạng thái của tâm thức siêu việt và đức hạnh,
From the state of an exalted white virtuous mind*

འདག་དང་མཁའ་མཉམ་མ་གྲག་སེམས་ཅན་རྣམས།

dag-d'ang k'a-nyam ma-gän sem-chän-nam

Đệ tử cùng tất cả các chúng sinh đã từng là mẹ đệ tử

từ vô lượng kiếp, rộng lớn khắp hư không

I and all infinite, old mother sentient beings

འདྲེན་ནས་ཇི་སྤྱད་བྱང་ཆུབ་སྒྲིབ་པའི་བར།

d'eng-nä j'i-si j'ang-ch'ub nying-pöi-b'ar

Từ bây giờ cho đến khi Giác Ngộ.

from this moment until our supreme enlightenment

ལྷ་མ་དགོན་མཆོག་གསུམ་ལ་སྐྱབས་སུ་འགྲོ།

la-ma kön-ch'og sum-la kyab-su-dro

Chúng con xin nguyện quy y Đức Bốn Sư, Tam Bảo

go for refuge to the Gurus and the Three Precious Gems.

3.

ནམ་གུ་རུ་བྱུ།

Namo Gurubhya.

Đệ tử xin dành lễ đức Bốn Sư

Homage to the Guru

ནམ་བུ་རྣམས།

Namo Buddhaya.

Đệ tử xin dành lễ đức Phật

Homage to the Buddha

ནམ་ཇུ་རྣམས།

Namo Dharmaya.

Đệ tử xin dành lễ Pháp

Homage to the Dharma

ནམ་སངས་རྒྱལ།

Namo Sanghaya. (3x)

Đệ tử xin dành lễ Tăng già

Homage to the Sangha

4.

མ་སེམས་ཅན་ཀུན་གྱི་དོན་གྱི་ཕྱིར།

ma-sem-chän kun-gy'i d'on-gy'i-ch'ir

Vì tất cả các chúng sinh mẹ,

For the sake of all mother sentient beings

བདག་ཉིད་སྤྲུལ་ལྷར་གྱུར་ནས།

dag-nyi la-ma lhar-gy'ur-nä

Đệ tử xin nguyện tự hóa thành Đức Phật Bốn Sư

I shall become my Guru Deity

མ་སེམས་ཅན་སྤུས་ཅན་སྤྲུལ་ལྷའི།

sem-chän t'am-chä la-ma-lhài

Và xin nguyện dẫn dắt mọi chúng sinh

and place all sentient beings

གོ་འཕང་མཆོག་ལ་འགོད་པར་བྱ།

g'o-p'ang ch'og la gö-par-j'a (3x)

Đạt đến Giác Ngộ Tối Thượng của Đức Phật Bốn Sư

in the supreme state of a Guru Deity.

5.

མ་སེམས་ཅན་སྤུས་ཅན་གྱི་དོན་དུ།

ma-sem-chän t'am-chä-kyi d'ön-d'u dag-g'i

Vì tất cả các chúng sinh mẹ,

For the sake of all mother sentient beings

བདག་གིས་ཚེ་འདི་ཉིད་ལ་ལྷུར་བ་ལྷུར་བར།

tse-di-nyi-la nyur-war nyur-war dö-mă sang-gyă

Đệ tử xin nguyện tinh tấn đạt đến Giác Ngộ của Đức Phật Bốn Sư

I shall quickly, quickly, in this very life

ལགོད་མའི་སངས་རྒྱལ་བ་ལྟའི་གོ་འཕང་མཛོན་དུ་བྱས།

la-ma-lhăi g'o-p'ang ngön-d'u-j'ă

Ngay trong đời này thật mau chóng
attain the state of a primordial Guru-Yidam Buddha

6.

ལ་སེམས་ཅན་སྐྱེ་བཅས་ཅད་སྤྱད་པ་ལྟ་བུ་ལས་བསྐྱལ།

ma-sem-chăn t'am-chă dug-ngäl lä-dräl

Đệ tử xin nguyện giải thoát mọi chúng sinh mẹ khỏi khổ đau.
I shall free all mother sentient beings from suffering

ཁད་ཆེན་སངས་རྒྱལ་གྱི་ས་ལ་འགོད་པར་བྱ།

de-ch'en sang-gyă-kyi sa-la gö-par-j'a

Và dẫn dắt chúng sinh đạt đến cõi Cực Lạc của Phật quốc
and place them in the great bliss of Buddhahood

དེའི་ཕྱིར་དུ་ལམ་ཟབ་མོ་སྤྲུམ་ལྟའི་

d'e-ch'ir d'u-lam zab-mo la-ma-lhăi

Vì mục đích này, đệ tử xin nguyện tu tập
Therefore I shall now practise the profound path

ནཱ་ལ་འབྱོར་ཉམས་སུ་སྤང་བར་བགྱིའོ།

nal-jor nyam-su lang-war-gyio (5 and 6: 3x)

Pháp môn thâm diệu Du Già Đức Phật Bốn Sư
of Guru-Yidam yoga

* 7. ཨོཾ་ཨུཾ་ཧུཾ་

OM AH HUM

(3x)

8.

། དོ་བོ་ཡེ་ཤེས་ལ་རྣམ་པ་ནང་མཆོད་དང་། མཆོད་ཇུས།

ngo-we ye-she-la nam-pa nang-ch'ö-d'ang ch'ö-dzä

Mây thanh tịnh cúng dường bên ngoài, bên trong và bí mật

Pure clouds of outer, inner and secret offerings

། སོ་སོ་འི་རྣམ་པ། བྱེད་ལས་དབང་པོ་དྲུག་གི་སྦྱོར་ཡུལ་དུ།

so-söi nam-pa j'e-lä wang-po dr'ug-g'i chö-yul-d'u

Duyên hợp chúng con lại với Đức Bốn Sư; quán tưởng cúng

dường

Fearsome items and objects to bond us closely

བདེ་སྦྱོར་གི་ཡེ་ཤེས་ བྱེད་པར་ཅན་བསྐྱེད་པས་ས་དང་

de-tong-g'i ye-she ky'ä-par-chän kye-pä sa-d'ang

Tràn ngập tận cùng hư không, đất và trời

and fields of vision pervade the reaches of space, earth and sky

spreading out inconceivably. In essence wisdom-knowledge

བར་སྒྲུང་རྣམ་མཁའ་ཁྱོན་ཐམས་ཅད་ཡོངས་སུ་བྱུང་པའི་

b'ar-nang nam-k'äi ky'ön t'am-chä yong-su-

ky'ab-päi

Trải rộng khắp cùng, tột cùng bất khả tư nghĩ

in aspect inner offerings and various offerings objects

ཕྱི་ནང་གསང་བའི་མཆོད་སྤྱིན་དམ་ཇུས་སྤྱན་གཟུགས་

ch'i-nang sang-wäi ch'ö-trin d'am-dzä chän-zig

Tinh túy chính là Kim cang Bồ Đề Giác Ngộ, hiển bày

bằng sự cúng dường bên trong và các phẩm vật cúng

dường,

as enjoyments of the six senses they function

བསམ་གྱིས་མི་བྱུང་པས་གང་བར་གྱུར།

sam-gy'i mi-ky'ab-pä g'ang-war-gy'ur

*Cốt để phát sinh Tối Thượng Kim Cang Bồ Đề Giác Ngộ của
Tánh Không và Hỷ Lạc. Đó cũng là niềm hỷ lạc mà*

lục căn an trụ.

to generate the special wisdom-knowledge of bliss and voidness

II. QUÁN TƯỚNG TÔNG CHI CHU TỔ VÀ ĐỨC BỐN SƯ

THE TREE OF ASSEMBLED GURUS

9. ཁད་སྤོང་དབྱེར་མེད་ལྷ་ལམ་ཡངས་པར་གྱུན་བཟང་མཆོད་སྤྱོད་འཁོར་
གསལ་པའི་དབུས།

de-tong yer-me lha-lam yang-par kun-zang ch'ö-
trin tr'ig-pä-u

*Trong bầu trời rộng lớn của Tánh Không và Hỷ Lạc bất khả
phân,*

In the vast space of indivisible bliss and void, amidst billowing clouds

ཁོ་མ་མེ་ཏོག་འབྲས་བུས་ཡོངས་མཛེས་འདོད་དགྲུའི་དཔག་བསམ་

ལྗོན་པའི་རྩེ།

lo-ma me-tog drä-b'u yong-dze dö-gui pag-sam
jön-päi-tzer

*Giữa biển mây cuộn cuộn phẩm vật cúng dường Phổ Hiền
Vương Bồ Tát,*

of Samantabhadra offerings, at the crest of a wish-granting tree

།གཏོང་ལྷ་འབར་བའི་རིན་ཆེན་ཁྱིམ་སྒྲིལ་ཆུ་སྐྱེས་ཉི་ཟླ་རྒྱས་པའི་སྒྲིང་།

dong-nga bar-wäi rin-ch'en tr'i-teng ch'u-kye
nyi-da gyä-päi-teng

Trên đỉnh ngọn cây Như Ý

Tráng lệ đầy hoa, lá và quả,

Là bảo tòa sư tử tỏa rạng, dát đầy ngọc quý

*embellished with leaves, flowers and fruits, is a lion-throne ablaze
with precious gems on which is a lotus, sun and full moon*

10.

།བཀའ་དྲིན་གསུམ་ལྷན་ཅུ་བའི་བླ་མ་སངས་རྒྱས་ཀྱི་གྱིང་བོ་ཉིད།

ka-dr'in sum-dän tzä-wäi la-ma sang-gyä kun-gyi
ngo-wo-nyi

Trên bờ đoàn hoa sen với vàng nhật nguyệt tròn đầy

Đức Bổn Sư an tọa,

There sits my root Guru, kind in all three ways, in essence all Buddhas

།རྒྱལ་པ་དྲུང་སྐྱིག་འཛིན་པའི་དགེ་སློང་ཞལ་གཅིག་ལྷག་གཉིས་

འཇུག་དཀར་འཕྲོ།

nam-pa ngur-mig dzin-päi ge-long zhäl-chig
ch'ag-nyi dzum-kar-tr'o

Với lòng hảo tâm từ bi trọn vẹn ba phương diện,

Là tinh túy của chư Phật

Người mặc áo tỳ kheo màu vàng

*Thị hiện với một gương mặt, hai tay và nụ cười tỏa rạng
đầy đức hạnh.*

in aspect a saffron-robed monk, with one face, two arms and a radiant

|ཕུག་གཡས་ཚེས་འཆད་གཡོན་པ་མཉམ་གཞག་བདུད་རྩིས་གང་

བའི་ལྗང་བཟེད་བསྐྱམས།

ch'ag-yä ch'ö-ch'ä yön-pa nyam-zhag du-tzi
g'ang-wäi lhung-ze-näm

Bàn tay phải bắt ấn thuyết pháp,

*Bàn tay trái bắt ấn nhập định và mang bình bát đựng đầy
nước Cam Lộ*

*white smile. Your right hand is in the gesture of expounding the
Dharma;*

|གུར་གུམ་མདངས་ལྔ་ཚེས་གོས་གསུམ་གསོལ་གསེར་མདོག་

པཏ་ཞུས་དབུ་ལ་མཛེས།

g'ur-g'um dang-dän ch'ö-g'ö sum-söl ser-dog
pän-zhă u-la-dze

Người mặc ba thứ Pháp y màu vàng rực rỡ

Đội mũ pandit: mũ hiền trí màu vàng thanh nhã

*your left in meditative pose holds a begging bowl full of nectar. You wear
three lustrous saffron robes and your head is graced by a golden pandit's
hat*

11.

|ཐུག་སྐར་ཀྱ་མདུག་དོར་ཤེ་འཆད་དབང་ཞལ་གཅིག་ཕུག་གཉིས་སྒྲུ་

མདོག་ལྔ།

t'ug-kar ky'ab-dag dor-je ch'ang-wang zhäl-chig
ch'ag-nyi ku-dog-ngo

Trong tâm người là đức Phật Kim Cang Trì toàn diện

Thị hiện thân xanh sẫm, một mặt và hai tay

In your heart sits the all pervading Lord Vajradhara, with a blue body

དོར་དྲིལ་བཟུང་ནས་དབྱིངས་ཕྱག་མར་འཁྱུང་ལྷན་སྐྱེས་བདེ་སྟོང་
རོལ་པས་དགྲེས་

dor-dr'il zung-nä ying-ch'ug mar-kyu lhän-kye
de-tong röl-pä-gye

*Cầm chùy Kim Cang và chuông, ôm trong lòng Kim Cang
Giới Isvari*

*Vui sướng an trụ trong Tánh Không và Hỷ Lạc bất khả phân
one face, two arms, holding vajra and bell and embracing Vajradhatu
Ishvari*

རྣམ་མང་རིན་ཆེན་རྒྱན་གྱིས་སྤྲས་ཤིང་ལྷ་ཇས་དར་གྱི་

ན་བཟས་སྐྱབས་

nam-mang rin-ch'en gyän-gy'i trä-shing lha-dzä
d'ar-gy'i na-zä-lub

Rực rỡ mang nhiều châu ngọc

Và mặc áo thiên y bằng lụa trời

*You delight in the play of simultaneous bliss and void, are adorned
with jewelled ornaments of many designs and clothed in garments of
heavenly silks*

12.

མཆན་དཔེརི་རྒྱན་ལྷན་འོད་ཟེར་སྟོང་འབར་འཇར་ཆོན་སྒྲ་ལྷས་བསྐྱོར་

བའི་དབུས་

tsän-peï gyän-dän wö-zer tong-bar ja-tsön na-ngä
kor-wä-u

*Tỏa rạng với ngàn ánh sáng, Đức Bốn Sư ngồi sáng với
các tướng quý lớn và nhỏ của Đức Phật*

*Radiant with thousands of light rays, adorned with the major and minor
signs*

དོར་ཇེ་ཀུའི་ཀྱེལ་ཁྱེལ་བཞུགས་པའི་ཕུང་པོ་རྣམ་དག་བདེ་གཤེགས་ལྷ་

dor-je kyil-trung tsul-gy'i zhug-päi p'ung-po
nam-d'ag de-sheg-nga

*An tọa trong tư thế kim cang tỏa hào quang cầu vòng ngũ
sắc*

*Hoàn toàn thanh tịnh, ngũ uẩn của người là năm vị Phật
nhập Hỷ Lạc;*

you sit in the vajra position enhaloed by a five coloured rainbow

Totally pure, your aggregate factors are the five Blissfully

Progressed;

ཁམས་བཞི་ཡུམ་བཞི་སྟེ་མཆེད་རྩ་རྒྱུས་ཆོག་མཁས་བྱང་ཆུབ་སེམ

ས་དཔར་དངོས་

k'am-zhi yum-zhi kye-ch'e tza-gyu tsig-nam

j'ang-ch'ub sem-pa-ngö

Tứ đại của người là bốn Phật mẫu tương ưng

Hỷ lạc của các giác quan, của các kinh mạch, của gân cốt

và các khớp xương của người là các Bồ Tát hiện thực

*Your pure skandhas are the five Sugatas; your five elements the four
consorts*

བ་ཕྱུ་དགྲ་བཅོམ་ཉི་ཁྲི་ཆོག་སྟོང་ཡན་ལག་སློབ་པའི་དབང་པོ་ཉིད་

b'a-pu dra-chom nyi-tr'i ch'ig-tong yän-lag tr'o-
wöi wang-po-nyi

Các chân lông của người là 21000 vị A la hán,

Tứ chi của người là các Hộ Pháp phần nộ

your sense spheres, energy channels, sinews and joints are all actually

bodhisattvas. The hairs of your pores are 21,000 Arhants

འོད་ཟེར་ཕྱོགས་སྒྲིབ་གཞོན་སྒྲིབ་གསལ་བ་འཇིག་རྟེན་པ་རྣམས་ཞབས་གྱི་
གདན་

wö-zer ch'og-kyong nö-jin sang-wa jig-ten pa-
nam zhab-kyi-dän

*Ánh sáng tỏa từ người là Chư Thiên Hộ Trì Pháp, là vua
của châu báu và các thánh chúng,*

*Trong khi tất cả chư thiên thế gian chỉ là đệm đặt chân
của người*

*your limbs the wrathful protectors; the light-rays directional guardians, lords
of wealth and their attendants, while all worldly gods are cushions for your
feet.*

13.

ཁམས་རྒྱུ་རིམ་བཞིན་དངོས་བརྒྱད་སྤྱི་ཡོད་མ་དགྱིལ་འཁོར་ལྷ་
ཚོགས་དང་།

t'a-kor rim-zhin ngö-gyu la-ma yi-d'am kyil-k'or
lha-tsog-d'ang

Chung quanh Đức Bốn Sư sắp theo thứ tự

Là biển chư Thầy, Tổ quá khứ và hiện tại bao bọc

Surrounding you in their respective order sit the direct and lineage Gurus

ཁས་སྤྱད་སྤྱི་ཡོད་མ་དགྱིལ་འཁོར་ལྷ་ཚོགས་

བསྐྱོར་ནས་བཞུགས།

sang-gyã j'ang-sem pa-wo k'a-dro tän-sung gya-
tsö kor-nä-zhug

Là Chư Phật an trụ trong Mạn Đà La cùng các thánh

chúng thị giả. Chư Phật, chư Bồ Tát, đấng Chiến Thắng

Vương Viras, chư Thiên nữ và chư Hộ Pháp

*yidams, host of mandala deities, Buddhas, bodhisattvas, heroes and
dakinis encircled by an ocean of Dharma protectors*

14. །དེ་དག་གློ་གསུམ་དྲེ་རྩེ་གསུམ་མཚན་རྒྱུ་ཡིག་འད་ཟེར་

ལྷགས་གྱུ་ཡིས།

d'e-d'ag go-sum dor-je sum-tsän hum-yig wö-zer
chag-kyu-yi

*Ba cửa ngõ của người đều mang dấu chùy Kim Cang
Từ chủng tự HUM, ánh sáng chiếu rạng ra ngoài như là
móc câu từ bi*

*Their three doors are marked with the three vajras; from the syllable
HUNG hooked light rays go out invoking the wisdom beings*

རང་བཞིན་གནས་ནས་ཡེ་ཤེས་པ་རྣམས་སྤྱན་དངས་དབྱེར་མེད་

*

བརྟན་པར་གྱུར།

rang-zhin nä-nä ye-she pa-nam chän-dr'ang yer-
me tän-par-gy'ur

Thỉnh Chư Phật Đại Trí thị hiện xuống nơi đây

Hòa hợp nhập vào đức Bốn Sư

from their natural abode to become inseparably set

15. །ཕུན་ཚྏགས་བདེ་ལེགས་འབྱུང་གནས་དུས་གསུམ་གྱི།

p'un-tsog de-leg jung-nä d'u-sum-gy'i

Đức Bốn Sư là nguồn đức hạnh, hỷ lạc và toàn thiện

Sources of goodness and well-being throughout the three times

།རྩ་བརྒྱུད་སྤྲུལ་ཡི་དམ་དགོན་མཚོག་གསུམ།

tza-gy'u la-ma yi-d'am kön-ch'og-sum

Là nguồn cội của Tổ Sư, Chư Phật và của Quy Y Tam Bảo

root and lineage Gurus, Yidams, Three Jewels of Refuge, heroes

།དཔའ་བོ་མཁའ་འགྲོ་ཚས་སྤྱོད་སྤྱད་ཚྏགས་བཅས།

pa-wo k'a-dro ch'ö-kyong sung-tsog-chä

*Là chư Chiến Thắng Vương Viras, chư Thiên Nữ, Pháp bảo
và Hộ Pháp cùng các thánh chúng, thị giả trong ba đời
Viras, dakinis, Dharma protectors and hosts of guardians*

× འཁོག་ཤིང་པོ་དཔལ་གྱི་འཕྲིན་ལྷན་པ་བཞུགས།

t'ug-jei wang-g'i dir-sheg tän-par-zhug

*Với thần lực từ bi, xin người hãy thị hiện và mãi mãi ở
cùng đệ tử
by the power of your compassion come forth and abide steadfast.*

16. ཆོས་རྒྱལ་པོ་འཕྲིན་ལྷན་པ་བཞུགས།

ch'ö-nam rang-zhin dro-wong kun-dr'äl-yang

*Dù mọi vật đều tự bản tánh chẳng đi mà cũng chẳng đến
Though all things are totally free of inherent coming and going*

།སྤྱི་ཆོས་ཀྱི་འཕྲིན་ལྷན་པ་བཞུགས།

na-tsog dul-j'ai sam-pa j'i-zhin-d'u

*Đức Bốn Sư vẫn thị hiện qua đức hạnh trí huệ và từ bi
của người
still you arise through your virtuous conduct of wisdom and loving
compassion*

ཅིར་ཡང་འཆར་བའི་མཁྱེན་བརྩེན་འཕྲིན་ལས་ཅན།

chir-yang ch'ar-wäi ky'en-tzei tr'in-lä-chän

*Và hóa thân dưới muôn vàn dạng để khế hợp cứu độ
mọi đệ tử
according to the dispositions of your varied disciples*

Nhập vào Tam Thân, an trụ trong Đại Hỷ Lạc
Vajra holder, at your lotus feet I prostrate

*Chúng con đánh lễ dưới chân người, hỡi đấng Thánh Trí
Quy Y Hộ Pháp của muôn loài
You are the wisdom-knowledge of all infinite Conquerors*

*Người là Kim Cang Giác Ngộ Bồ Đề của vô lượng Phật
appearing in any way that subdues*

With supreme skilful means, you manifest as a saffron-robed monk

Như là phương tiện thiện xảo để khế hợp cứu độ chúng đệ tử
I prostrate at your feet holy Refuge Protector

20.

ཉེས་ཀྱིན་བག་ཆགས་བཅས་པ་དྲུང་ཕྱུང་ཞིང་།

nye-kön b'ag-ch'ag chä-pa dr'ung-ch'ung-zhing

*Chúng con đánh lễ dưới chân người, hồi đấng Bốn Sư
tôn kính*

You eliminated all faults and their instincts

X
M

པདག་མེད་ཡོན་ཏན་རིན་ཆེན་ཆོག་གི་གཏེར།

pag-me yön-tän rin-ch'en tsog-kyi-ter

*Mãi mãi là nguồn phúc lợi và hỷ lạc duy nhất không ngoại lệ
and are a treasury of infinite precious qualities*

པཎ་དབུ་མ་ལུ་ཤུག་པའི་སྒོ་གཅིག་པུ།

pän-de ma-lu jung-wäi go-chig-pu

*Người giải trừ căn gốc mọi si làm và bản ngã
Sole source of benefit and bliss without exception*

ཇེ་བཙུན་ལྷ་མའི་ཞབས་ལ་ཕྱག་འཆེལ་ལོ།

je-tzun la-mäi zhab-la ch'ag-tsäl-lo

*Là kho tàng muôn nghìn đức hạnh như châu báu.
I prostrate at your feet venerable Guru*

21.

ལྷར་བཅས་སྟོན་པ་སངས་ལྷས་ཀྱིན་གྱི་དངོས་

lhar-chä tön-pa sang-gyä kun-gy'i-ngö

*Chúng con đánh lễ dưới chân người, hồi đấng Bốn Sư
nhân từ rộng lượng*

Teacher of gods and all, in nature all Buddhas

X
M

བ་ལྷད་ཁྱི་བཞི་སྟོང་དམ་ཆོས་འབྱུང་བའི་གནས།

gyä-tr'i zhi-tong d'am-ch'ö jung-wäi-nä

*Người là thực thể của chư Phật, là đấng Thiên Nhân Sư
của muôn loài*

པ་ཤགས་ཚོགས་ཀུན་གྱི་དབུས་ན་ལྷང་ངེ་བ།

p'ag-tsog kun-gy'i u-na lhang-nge-wa

*Là nguồn suối của tám vạn bốn ngàn pháp môn thanh tịnh
the source of 84,000 pure dharmas, you tower above the whole host of
Aryas*

འིན་ཅན་སྤྲུམ་ཆུམས་ལ་ཕྱག་འཆིལ་ལོ།

dr'in-chän la-ma nam-la ch'ag-tsäl-lo

*Người siêu việt trên tất cả chư tôn Thánh Trí
I prostrate to you kind Guru*

22.

དུས་གསུམ་ཕྱུགས་བཅུར་བཞུགས་པའི་སྤྲུམ་དང་།

d'u-sum ch'og-chur zhug-päi la-ma-d'ang

*Với tín tâm, tự tin và cả một biển lời tán thán
To Gurus dwelling in the three times and ten directions*

འིན་ཆེན་མཆོག་གསུམ་ཕྱག་འོས་ཐམས་ཅད་ལ།

rin-ch'en ch'og-sum ch'ag-wö t'am-chä-la

*Hóa thành muôn vạn thân, nhiều như các nguyên tử trong
vũ trụ*

the three supreme Jewels and all worthy of homage

དད་ཅིང་མིས་པས་བསྟོད་དབྱངས་རྒྱ་མཚོར་བཅས་།

d'ä-ching mö-pä tö-yang gya-tsor-chä

*Chúng con đánh lễ người, dâng Bốn Sư của ba đời và
của mười phương*

with faith, conviction and an ocean of lyric praise,

ནིང་དུལ་མཉམ་པའི་ལས་སྒྲུལ་ཕྱག་འཆའ་ལོ།

zhing-dul nyam-päi lu-trul ch'ag-tsäl-lo

Và dâng lễ Tam Bảo Vô Thượng cùng các chư tôn Bồ Tát

Thánh Chúng

I prostrate manifesting as many bodies as atoms of the world

IV. CÚNG DƯỠNG

OFFERINGS

23.

M

སྐུབས་མགོན་ཇེ་བཅུན་སྤྱ་མ་འཁོར་བཅས་ལ།

kyab-gön je-tzun la-ma k'or-chä-la

Hỡi đáng Quy Y-Hộ Pháp của muôn loài, hỡi đáng Bốn Sư

tôn kính cùng Thánh Chúng,

Refuge Protectors, venerable Gurus, together with your retinues

སྒྲ་ཆོག་མཆོད་སྤྱིན་གྱི་མཆོད་འབུལ་བཞི།

na-tsog ch'ö-trin gya-tsor bul-wa-ni

Chúng con xin kính dâng biển mây phẩm vật cúng dường

I present you oceans of clouds of various offerings

24.

བོད་ལེགས་རིན་ཆེན་འོད་འབར་སྣོད་ཡངས་ལས།

kö-leg rin-ch'en wö-bar nö-yang-lä

Từ bình tịnh thủy tôn quý, đẹp và tỏa rạng hào quang

From spacious, elegant vessels, radiant and precious

B

M

དག་བྱེད་བདད་ཅི་རི་ཆུ་བཞི་དལ་གྱིས་འབབ།

d'ag-j'e du-tzi ch'u-zhi d'äl-gy'i-bab

Tuôn ra bốn dòng Cam Lộ thanh tịnh chảy êm ái

flow gently forth four streams of purifying nectars

25. རྫོང་པོ་སི་ལ་མ་བྲེང་བ་སྤེལ་ལེགས་པ་།

dong-po sil-ma tr'eng-wa pel-leg-pa

Cây nở đầy hoa đẹp, vòng hoa, bó hoa

Flowering trees, garlands excellently arr

མཛེས་པའི་མེ་ཏོག་ས་དང་བར་སྤང་གང་།

dze-päi me-tog sa-d'ang b'ar-nang-g'ang

Trang nhã xếp đầy đất và trời

and beautiful flowers fill the earth and sky.

26. ངི་ཞིམ་པོ་ཀྱི་དྲུ་པ་བེ་དུ་རྩི།

dr'i-zhim pö-kyi d'u-pa b'e-dur-yäi

Mây xanh mùa hạ cuộn cuộn trên trời

Blue summer clouds of lapis smoke

དབྱར་སྐྱེས་སྤྱོད་པའི་སྤྱོད་གྱིས་ལྷ་ལམ་འཕྲིགས་།

yar-kye ngön-pöi trin-gy'i lha-lam-tr'ig

Khói lam tỏa từ hương trầm thơm ngát

from fragrant incense billow up to the highways of the gods.

27. ཉི་ཟླ་ཁོར་བུ་རབ་འབར་སྤྱོད་མའི་ཚྭ་གས་།

nyi-da nor-b'u rab-bar drön-mei-tsog

Ánh mặt trời, ánh trăng rực rỡ như châu báu

Ánh đèn cúng dường nhảy múa vui mừng

Joyful dancing light from suns, moons, glittering jewel

རྫོང་གསུམ་མུན་སེལ་འོད་ཟེར་རྩེ་དགའ་རྫོང་།

tong-sum mun-sel wö-zer tze-ga-gö

Xua tan màn đen của muôn ức triệu thế giới

and flaming lamps dispels the billion worlds' darkness

28. ག་བུར་ཅན་དན་གུར་གུམ་དྲིས་བསྐྱོས་པའི།
 g'a-b'ur tzän-dän g'ur-kum dr'i-gö-päi
Nước thơm cúng dường nhiều như biển tỏa thơm lòng
Scented water, imbued with fragrances of camphor
 སྤྱོས་ཆུའི་མཚོ་ཆེན་འཁོར་ཡུག་གུན་ནས་འབྲིལ།
 pö-ch'ui tso-ch'en k'or-yug kun-nä-ky'il
Mùi nghệ, trầm hương và long não cuộn cuộn tỏa ra tận
chân trời
sandalwood and saffron, collects into great lake
29. རོ་བརྒྱའི་བཅུད་ལྷན་བཟའ་བཅའ་བདུང་བ་དང་།
 ro-gyăi chu-dän za-cha tung-wa-d'ang
Phẩm vật và người thanh lịch, thức uống và các thức ăn
ngon yến tiệc
Delicacies of gods and men, drink
 ལྷ་དང་མི་ཡི་ཞལ་བས་ལྷན་པོར་སྤྲངས།
 lha-d'ang mi-yi zhäl-zä lhun-por-pung
Làm từ các thức trăm vị hương lấy từ núi Tu Di
and nourishing food of a hundred flavours amass at Mt. Meru
30. ལྷ་ཚོགས་རོལ་མོའི་བྲེ་བྲག་མཐའ་ཡས་ལས།
 na-tsog röl-möi je-dr'ag t'a-yä-lä
Nhã nhạc không ngừng từ bao nhạc cụ
Music from an endless variety

* རྒྱུང་བའི་གདངས་སྒྲོན་འགྱུར་བས་ས་གསུམ་འགོངས།

j'ung wäi dang-nyän gyur-wä sa-sum-geng

Âm điệu hòa hợp giao hưởng đến ba cõi
of various instruments fills the three realms

31. * གཟུགས་སྒྲོ་དྲི་རེག་བྱའི་དཔལ་འཛིན་བའི།

zug-dra dr'i-ro reg-j'ai päl-dzin-päi

Chư Thiên Nữ của phẩm vật ước nguyện (cúng dường)
trong và ngoài

Goddesses of outer and inner desire objects, holding symbols of sight

* རྩི་ནང་འདོད་ཡོན་ལྷ་མོས་ཐུགས་ཀྱན་ཁྱབ།

ch'i-nang dö-yön lha-mö ch'og-kun-ky'ab

Biểu tượng gìn giữ Sắc Thanh Hương Vị Xúc tràn ngập
muôn phương

(Dâng cúng Mạn Đà La)

sound, smell, taste and touch, pervade all directions

32. བྱེ་བུ་ཕྱག་བརྒྱའི་གླིང་བའི་ལྷན་པོར་བཅས།

j'e-wa tr'ag-gyäi ling-zhi lhun-por-chä

Chúng con kính dâng đấng Quy Y-Hộ Pháp của muôn loài
tất cả châu báu của Từ Bi

Refuge-Protectors, Treasures of compassion, eminent and supreme field of
merit

འིན་ཆེན་བདུན་དང་ཉེ་བའི་རིན་ཆེན་སྟོན་གས།

rin-ch'en dun-d'ang nye-wäi rin-ch'en-sog

Chúng con kính dâng người ruộng Công Đức tối hảo tối
thượng với tín tâm thanh tịnh

with pure faith I present to you a billion times over, Mt Meru

ཀུན་དགའ་བསྐྱེད་པའི་སྣོད་བཅུད་ཕུན་སུམ་ཚུགས།

kun-ga kye-päi nö-chu p'un-sum-tsog

*Núi Tu Di với bốn đại lục hằng muôn ức tỷ lần
and the four continents, the seven precious royal emblems*

ལྷ་མིའི་ལོངས་སྤྱོད་འདོད་དགའའི་གཏེར་ཆེན་པོ།

lha-mii long-chö dö-gui ter-ch'en-po

*Bảy biểu tượng tôn quý của hoàng gia, các biểu tượng tôn
quý phụ và nhiều phẩm vật khác
the precious minor symbols and mo*

འང་བའི་སེམས་ཀྱིས་ཕུལ་བྱུང་ཞིང་གི་མཆོག་

d'ang-wäi sem-kyi p'ul-jung zhing-g'i-ch'og

*Là cảnh giới kỳ diệu Mạn Đà La cùng các chư Phật an trú
bên trong
perfectly delightful environments and their beings*

སྐྱབས་མགོན་ཐུགས་རྗེའི་གཏེར་ལ་དབུལ་བར་བསྒྲི།

kyab-gön t'ug-jei ter-la bul-war-gyi

*Và đại kho tàng đầy nguyện ước và châu báu của chư Thiên
Nhân
and a great treasure of all that gods and humans use or desire*

33. དངོས་བཤམས་ཡིད་སྤྱལ་ཡིད་བཞིན་རྒྱ་མཚོའི་ངོགས།

ngö-sham yi-trul yi-zhin gya-tsöi-ngog

*Để vui lòng đáng Bốn Sư tôn kính, chúng con kính dâng
những phẩm vật an bày và những phẩm vật quán tưởng
To please you, venerable Gurus*

།སྤྱི་ཞི་རི་རྒྱལ་དཀར་ལས་འོངས་མཚོད་རྩ་སྒྱ།

si-zhii nam-kar lä-wong ch'ö-dzä-kyi

Như lùm cây an lạc trên bờ của biển Như Ý Nguyên:

I offer objects actually set out

།འདབ་སྒྲོང་རྒྱས་པས་ཀུན་གྱི་ཡིད་འཕྲོག་ཅིང་།

dab-tong gyä-pä kun-gyi yi-tr'og-ching

*Trải bày với nhiều hoa sen ngàn cánh, chiếm trọn trái tim
của chúng sinh hữu tình*

and a vision of a pleasure grove on the shore of a wish-granting sea

།འཇིག་རྟེན་འཇིག་རྟེན་ལས་འདས་རང་གཞན་གྱི།

jig-ten jig-ten lä-dä rang-zhän-gy'i

*Là những phẩm vật cúng dường lấy từ công đức của cõi
ta bà và cõi Niết Bàn*

strewn with thousand-petalled lotuses that captivate all minds

།སྒྲོག་སུམ་དག་བའི་མེ་ཏོག་ཅི་ཡང་བཟ།

go-sum ge-wäi me-tog chi-yang-tra

Nơi nơi phủ đầy hoa - chính là công đức vô lượng

They are offerings arising from samsara and nirvana's virtues

།ཀུན་བཟང་མཚོད་པའི་དྲི་བསུང་འབུམ་འཕྲོ་ཞིང་།།

kun-zang ch'ö-päi dr'i-sung bum-tr'o zhing

*Của Ba Cửa Ngõ của chúng đệ tử và mọi hữu tình trong
thế giới này và các cảnh giới trên*

Everywhere are flowers of the worldly and supramundane virtues

བསྐྱབ་གསུམ་རིམ་གཉིས་ལམ་ལྟའི་འབྲས་ལྟན་པའི།

lab-sum rim-nyi lam-ngäi drä-dän-päi

*Tỏa đầy muôn vàn hương thơm của các phẩm vật cúng
dường Phổ Hiền Bồ Tát*

*of the three doors of myself and others, and myriad fragrant
Samantabhadra offerings*

།དགའ་ཚལ་རྩེ་བཅུན་སྒྲ་མ་མཉེས་ཕྱིར་འབུལ།

ga-tsäl je-tzun la-ma nye-ch'ir-bul

*Trữ nặng trái quả-tam học, hai giai đoạn và năm đạo lộ
It is laden with fruits of the three trainings, two stages and five paths*

34.

གུར་གུམ་མདངས་ལྟན་བཟང་པོའི་བྲི་དང་ཅན།

g'ur-kum dang-dän zäng-pöi dr'i-ngä-chän

*Chúng con xin cúng dường, rót trà thơm vàng như nghệ
I offer a libation of China tea, saffron bright*

།རོ་བ་ལྗེ་དཔལ་འཛིན་ལྗེ་ཇའི་བདུང་བ་དང་།

ro-gyäi päi-dzin gya-j'ai tung-wa-d'ang

*Ướp thơm trăm vị huy hoàng với tràng hoa thanh nhã
delicately perfumed, rich with a hundred flavour*

།ཕྱགས་ཀྱི་ལྟ་དང་སྒྲོན་མ་ལྟ་ལ་སྐྱབས།

chag-kyu nga-d'ang dr'on-ma nga-la-sog

*Đây, ngũ câu, ngũ đăng và mọi thức
The five hooks, five lamps and so forth are purified,*

།སྒྲུངས་རྟོགས་སྒྲར་བའི་བདུད་རྩིའི་ལྗེ་མཆོས་མཆོད།

jang-tog bar-wäi du-tzii gya-ts'ö-ch'ö

*Đều thanh tịnh hóa, chuyển hóa và tăng trưởng thành biển
nước Cam Lộ*

transformed and increased into an ocean of nectar.

35. ཡིད་འོང་ལང་ཚོའི་དཔལ་འཛོལ་རྩལ་ཅུ་བཞིའི།

yi-wong lang-tsöl päi-dzin dr'ug-chu-zhii

Chúng con kính dâng lên người cả những Phật mẫu như

ảo điểm kiều, chủ tể các sứ giả Thiên Nữ

I offer even illusion-like consorts of youthful

།འདོད་པའི་སྐྱུ་རྩལ་ལ་མཁས་ལུས་བྲམ།

dö päi gyü-tzäl la-k'ä lu-tr'a-ma

Sinh trong cảnh giới Phật, từ chú nguyện và sinh cùng lúc
slender and skilled in the 64 arts of love;

།ཞིང་སྐྱེས་སྤྲལ་སྐྱེས་ལྷན་སྐྱེས་པོ་ཉེ་ཚོགས།

zhing-kye ngag-kye lhän-ye p'o-nyäi-tsog

Với khuôn mặt mảnh dẻ, tỏa rạng ánh sinh lực trẻ
a host of beautiful messenger dakinis; field-born,

།མཛོས་རྩལ་སྐྱུ་མའི་བྲལ་རྒྱུ་མས་ཀྱང་འབྲལ།

dze-dug gyü-mäi ch'ag-gya nam-kyang bul

Và tinh tường 64 nghệ thuật tình yêu

mantra-born and simultaneously-born.

36. སྤྱི་བ་བྲལ་ལྷན་སྐྱེས་བདེ་བའི་ཡེ་ཤེས་ཆེ།

drib-dr'äl lhän-kye de-wäi ye-she-ch'e

Chúng con kính dâng lên người Bồ Đề Tâm tối thượng

Unobstructed great wisdom simultaneous with bliss,

།ཆོས་ཀྱན་རང་བཞིན་སྤྱི་བ་དང་བྲལ་བའི་དབྱིངས།

ch'ö-kun rang-zhin trö-d'ang dr'äl-wäi-ying

Không thể nghĩ bàn, vượt khỏi ngôn từ, tự nhiên và không
phân lìa

the sphere of the actual unelaborated nature of all things

ཡེ་མེ་ལུན་དྲ་ལུ་མ་སམ་བཟློང་ལས་འདས།

yer-me lhun-dr'ub ma-sam jö-lä-dä

*Vũ trụ tánh không của mọi sự vật, như như và giải thoát
khỏi mọi tà kiến;*

spontaneous and indivisible, beyond thought and expression

དོན་དམ་བྱང་ཆུབ་སེམས་མཆོག་གི་ཁྱོད་ལ་འབུལ།

d'ön-d'am j'ang-ch'ub sem-ch'og ky'ö-la-bul

*Kim Cang Bồ Đề không ngăn ngại đồng thời với Hỷ Lạc
supreme ultimate Bodhicitta, I offer to you.*

37. རྟོན་མངས་བཞི་བརྒྱ་རྩ་བཞི་འི་ནད་འཛམས་པའི།

nyön-mong zhi-gya sza-zhii nä-jom-päi

*Chúng con kính dâng lên người tất cả những loại thần y
diệu được*

To cure the 404 affliction-caused diseases

ཁབ་པོའི་སྒྲིག་གྱི་བྱེ་བྲག་སྒྲ་ཆོག་ས་དང་།

zang-pöi män-gy'i j'e-dr'ag na-tsog-d'ang

*Để điều trị những bệnh trăm kha gây ra từ Bốn trăm nỗi
khổ đau phiền não*

I offer all kinds of potent medicines,

ཁྱོད་མཉེས་བགྱིད་ཕྱིར་བདག་བྲན་འབུལ་ལགས་ན།

kyö-nye gy'i ch'ir dag drän bul lag na

*Và với lòng tôn kính, chúng con kính dâng lên người thân
mình để phụng sự và làm vui lòng người,
and I offer myself as a servant to please you.*

ཀམ་མཁའི་ཇི་སྲིད་འབངས་སུ་བཟུང་དུ་གསོལ།

nam-k'a j'i-si bang-su zung-d'u-söl

*Xin nguyện cầu Đức Bốn Sư giữ chúng con lại để phụng
sự người mãi mãi khi trời đất còn tồn tại.*

Pray keep me in your service as long as space endures.

V. SÁM HỐI THẤT CHI NGUYỆN SEVEN-LIMBED PRAYER

38. བློག་མེད་དུས་ནས་མི་དག་སྤྲིག་པའི་ལས།

t'og-me d'u-nä mi-ge dig pä-lä

*Trước từ nhãn của đấng Vô lượng Từ Bi
Before the eyes of those having great compassion*

བཀྲིས་དང་བཀྲིད་བསྐྱེལ་ཡི་རང་ཅི་མཆིས་པ།

gyi-d'ang gyi-tzul yi-rang chi-ch'i-pa

*Chúng con sám hối chân thành
I confess with regret and vow never to commit again,*

ཐུགས་རྗེ་ཆེ་ལྷན་སྒྱུན་སྤར་འགྲོད་སེམས་ཀྱིས།

t'ug-je ch'e-dän chän-ngar gyö sem-kyi

Đã tạo những nghiệp xấu, gây họa

Mà chúng con đã tạo tác từ vô thủy kiếp

*whatever non-virtuous and evil actions I have done since beginningless
time,*

བཤགས་ཤིང་སྤྲོད་ཆད་མི་བཀྲིད་སྤྲོམ་པ་ནོད།

shag-shing län-ch'ä mi-gyi dom-pa-nö

Hoặc xúi dục người khác gây ra với lòng vui sướng

Chúng con thệ nguyện không bao giờ tái phạm

caused others to do, or in which I have rejoiced

39.

ཚོས་རྣམས་རང་བཞིན་མཚན་མ་དང་བྲལ་ཡང་།

ch'ö-nam rang-zhin tsän-ma d'ang dr'äl yang

Dù mọi sự vật đều như mộng ảo, không có tự tánh và không tự hiện hữu

Though all things are like a dream,

མི་ལམ་ཇི་བཞིན་སྐྱེ་འཕགས་ཐམས་ཅད་ཀྱི།

mi-lam j'i-zhin kye-p'ag t'am-chä kyi

*Chúng con thực lòng hoan hỉ trong niềm phúc lạc
lacking inherent existence,*

ཁད་དག་ཅིར་ཡང་འཆར་བའི་རྣམ་དཀར་ལ།

de ga chir yang ch'ar-wäi nam-kar la

Và hỷ lạc của hai giới hữu tình: các bậc Thánh Trí và phàm nhân

I sincerely rejoice in the bliss and joy of all Aryas and ordinary beings

ཁད་ག་ཅག་བསམ་པ་ཐག་པས་ཡི་རང་དོ།

dag chag sam-pa t'ag-pä yi-rang-ngo

*Và hoan hỉ tất cả thiện nghiệp từ đó phát sinh
and in every virtue that has ever arisen.*

40.

ཐུལ་བྱང་མཁྱེན་བརྩེ་ཆུ་འཛིན་འབུམ་དགྱིགས་ཏེ།

p'ul-j'ung ky'en-tze ch'u-dzin bum-trig-te

*Chúng con nguyện xin mưa Pháp cao sâu rải xuống
Please let fall a rain of profound and extensive Dharma*

མཐའ་ཡས་འགྲོ་འདིརི་ཕན་བདེ་ཀུན་དའི་ཚལ།

t'a-yä dro-dii p'än-de kun-d'äi-tsäl

*Từ trăm đám mây cuồn cuộn trí huệ từ bi nhiệm màu
from a hundred thousand billowing clouds of nectar of*

ཁ་སྐྱོད་དང་ཡུན་དྲ་གནས་དང་སྤྱེལ་བའི་ཕྱིར།

kye-d'ang yun-d'u nä-d'ang pel-wäi-ch'ir

*Nuôi dưỡng, duy trì và tăng trưởng vườn hoa nguyệt cúc
perfect wisdom and compassion to nurture, sustain and propagate*

ཁ་བ་རྒྱས་ཚེས་ཀྱི་ཆར་པ་དབབ་ཏུ་གསོལ།

zab-gyä ch'ö-kyi ch'ar-pa-bab-su-söl

*Mang phúc lạc cho vô lượng vô số chúng sinh hữu tình
a garden of moon flowers for the benefit and bliss of all limitless
beings.*

41. འོ་རྩེ་རི་སྐྱ་ལ་སྐྱེ་འཆི་མི་མངའ་ཡང་།

dor-jei ku-la kye-ch'I mi-nga-yang

*Dù sắc thân Kim Cang của người chẳng sinh chẳng diệt
Though your vajra body is subject to neither birth nor death*

ཟུང་འཇུག་དབང་གི་རྒྱལ་པོའི་བཟོ་ཏོག་

zung-jug wang-g'I gyäl-pöi za-ma-tog

*Là cỗ xe chuyên chở ngọc Như Ý Hợp Nhất
but is a vessel of the mighty king, unification,*

ཁ་དག་ཅག་མོས་པ་ཇི་བཞིན་སྤྲིད་མཐའི་བར་།

dag-chag mö-pa j'I-zhin si-t'äi-b'ar

*Xin đức Bốn Sư mãi mãi ở cùng chúng con và nhận lời
kỳ nguyện:*

please abide forever according to our wishes,

མྱ་ངན་མི་འདའ་རྟག་པར་བཞུགས་སུ་གསོལ།

nya-ngän me-da tag-par zhug-su-söl

*Xin đức Bốn Sư trụ thế cứu khổ độ sinh đến khi cõi ta
bà chấm dứt*

not passing beyond sorrow until samsara ends

42.

།དེ་ལྟར་བསྐྱེད་པའི་རྣམ་དཀར་དགེ་བའི་ཚོགས།

d'e-tar trun-päi nam-kar ge-wäi-tsog

*Đệ tử xin hồi hướng mọi công đức tu tập nếu có chút nào
I dedicate the mass of white virtues thus created*

།འགྲུབ་དྲིན་གསུམ་ལྷན་རྒྱུ་མ་ཡིས།

ka-dr'in sum-dän je-tzun la-ma-yi

*Và xin được luôn luôn hộ trì qua đời đời kiếp kiếp
so that we may be inseparably cared*

།ཚེ་རབ་ཀུན་ཏུ་འབྲུལ་མེད་རྣམ་འཛིན་ཅིང།

tse-rab kun-tu dräl-me je-dzin-ching

*Bởi Đức Bốn Sư với ba hảo tâm
for in all lives by venerable Gurus*

།ཟུང་འཇུག་དྲི་རྒྱུ་འཆང་དབང་ཐོབ་ཕྱིར་བསྐྱེད།

zung-jug dor-je ch'ang-wang t'ob-ch'ir-ngo

*Và chúng con xin nguyện đạt đến Giác Ngộ Hợp Nhất
Kim Cang Tri
kind in three ways, and so attain the unified state of Vajradhara*

VI. KỲ NGUYỆN REQUESTS

43.

།ཡོན་ཏན་འབྱུང་གནས་ཚུལ་ཁྱིམ་སྐྱེ་ཆོ་ཆེ།

yön-tän jung-nä tsul-tr'im gya-tso-ch'e

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Bạc Luật Sư Pháp
Vương
Source of virtue, great ocean of moral discipline*

|མང་བོ་ནོར་བུ་རི་ཚོགས་ཀྱིས་ཡོངས་སུ་གཏམས།

mang-t'ö nor-b'ui tsog-kyi yong-su-tam

*Đấng Thiên Nhân Sư, là chư Phật trong y cà sa
treasury brimming with the jewels of much hearing,*

|ངུར་མྱིག་འཛིན་པ་བྱུང་དབང་གཉིས་པའི་ཇེ།

ngur-mig dzin-pa t'ub-wang nyi-päi-je

*Người mang kho tàng châu báu của bậc đại quán âm
Master, Second Buddha clad in saffron*

|གནས་བརྟན་འདུལ་བ་འཛིན་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

nä-tän dul-wa dzin-la söl wa-deb

*Là nguồn đức hạnh tuyệt hảo, là biển vô bờ của giới hạnh
Elder, Vinaya-holder, I make request to you*

44.

|གང་དང་ལྔ་ན་བདེ་བར་གཤེགས་པའི་ལམ།

g'ang-d'ang dân-na de-war sheg-päi-lam

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đức Bốn Sư Đại Thừa,
Bậc Pháp Vương*

You have the ten qualities suitable for one

|སྟོན་པར་འོས་པའི་ཡོན་ཏན་བཅུ་ལྔ་པ།

tön-par wö-päi yön-tän chu-dan-pa

*Người biểu trưng cho toàn Chư Phật Thù Thắng
to teach the path of Those Gone to Bliss*

|མ་ལུས་རྒྱལ་བའི་གདུང་འཛོལ་བོལ་གྱི་ཇེ།

ma-lu gyäl-wäi dung-tsob ch'ö-kyi-je

*Và có đủ mười đức hạnh làm bậc Thiên Nhân Sư
Lord of Dharma, representing all Conquerors*

ཁྱེད་མཆོག་དག་པའི་བཤེས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

t'eg-ch'og ge-wäi she-la söl-wa-deb

*Dùu dất chúng sinh đệ tử theo chân chư Phật trên con
đường đạo*

Mahayana Guru, I make request to you

45. གཏུ་མ་ལེགས་བསྐྱམས་སྒྲོ་ཆེན་བཟོད་ལྡན་དང་།

go-sum leg-dam lo-ch'en zö-dän-dr'ang

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đấng Kim Cang Trì
thường tại:*

With your three doors well-subdued, you are wise, patient, honest

ལཱོ་དང་སྒྲུ་མེད་སྤྲུགས་དང་རྒྱུད་ཤེས་ཤིང་།

yo-d'ang gyu-me ngag-d'ang gyu-she-shing

*Người là bậc Đạo Sư tinh thông thuyết giảng và trước tác
without pretense or guile. You know Tantra and rituals,*

དེ་ཉིད་བཅུ་བྱུང་གི་དང་འཆད་མཁས་པའི།

d'e-nyi chu-zung dr'i-d'ang ch'ä-k'ä-päi

Bao gồm cả hai bộ thập đức hạnh

Và uyên bác Mật tông cùng các lễ nghi

*are skilled in drawing and explaining and endowed with both sets of ten
qualities*

དོན་ལྡན་པའི་གཙོ་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

dor-je dzin-päi tzo-la söl-wa-deb

Là bậc tôn kính, không tự khoe, không lừa dối

Kiên nhẫn, khoáng đạt, với tam nghiệp toàn thanh tịnh

I make request to you, foremost Vajraholder

46. སངས་རྒྱལ་གྲངས་མེད་བྱོན་པས་མ་བྱལ་བའི།

sang-gyã dr'ang-me j'ön-pä ma-t'ul-wäi

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đấng Từ Bi Che Chở-
Hộ Trì*

*Người hoằng hóa toàn hảo Chánh Pháp của chư Phật
Đại Hỷ Lạc*

To those untamed by countless past Buddhas

མ་རུངས་འདུལ་དཀའི་སྒྲིགས་དུས་འགྲོ་བ་ལ།

ma-rung dul-käi nyig-d'u dro-wa-la

*Cho chúng đệ tử ngỗ nghịch của thời mạt pháp
the unruly migrators of this degenerate age who are difficult to
subdue,*

ཁད་གཤེགས་ལམ་བཟང་ཇི་བཞིན་སྟོན་པ་ཡི།

de-sheg lam-zang j'i-zhin tön-pa-yi

Khó kiểm chế và không thuần hóa

You show unmistakably the good way of Those Gone to Bliss.

སྐྱབས་མགོན་ཐུགས་རྗེ་ཅན་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

kyab-gön t'ug-je chän-la söl-wa-deb

Qua vô lượng thời chư Phật quá khứ

I make request to you compassionate Refuge Protector.

47. བྱལ་པའི་ཉི་མ་དུས་ཀྱིས་རྒྱབ་གྱུར་ཏེ།

t'ub-päi nyi-ma d'u-kyi nub-gyur-te

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đấng Từ Bi Che Chở-Hộ
Trì*

At this time when the sun-like Teachings of the Sage are setting

མགོན་སྐྱབས་མཛད་པའི་འགྲོ་བ་མང་པོ་ལ།

gön-kyab me-päi dro-wa mang-po-la

*Người là hiện thân hành động của Chư Phật Thù Thắng
you enact the deeds of a Conqueror*

རྒྱལ་བའི་མཛད་པ་ཉི་བར་སྐྱབས་མཛད་པའི།

gyäl-wäi dzä-pa nye-war drub-dzä-päi

*Che chở độ trì cho muôn chúng sinh không nơi nương tựa
for the many beings who lack a Protector Refuge*

སྐྱབས་མགོན་ཐུགས་རྗེ་ཅན་ལ་གསེལ་བ་འདེབས།

kyab-gön t'ug-je chän-la söl-wa-deb

*Trong đời mật pháp này, khi Giáo Pháp chói sáng như mặt
trời của Chư Tôn Đức cũng bắt đầu ngã bóng
I make request to you compassionate Refuge Protector*

48.

དུས་གསུམ་ཁྱེགས་བཅུའི་རྒྱལ་བ་ཐམས་ཅད་ལས།

d'u-sum ch'og-chui gyäl-wa tam-chä-lä

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đấng Từ Bi Che Chở
Hộ Trì
Even one of your hair-pores is for us*

གང་གི་བསྐྱའི་བྱ་གཤམ་ཅམ་ཡང་།

g'ang-g'i b'a-pui b'u-g'a chig-tzam-yang

*Chỉ một sợi lông từ lỗ chân lông của người
a field of merit more highly praised than*

བདག་ཅག་བསོད་ནམས་ཞིང་དུ་ལེགས་བསྐྱེད་པའི།

dag-chag sö-nam zhing-d'u leg-ngag-päi

*Cũng là muôn ngàn công đức thù thắng với chúng con
all the Conquerors of three times and ten directions*

|སྐྱབས་མགོན་ཐུགས་རྩེ་ཅན་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

kyab-gön t'ug-je chän-la söl-wa-deb

Thù thẳng và tán thán hơn tất cả chư Phật trong ba đời và trong mười phương

I make request to you compassionate Refuge Protector

49. འདེག་ཤེགས་སྐུ་གསུམ་རྒྱན་གྱི་འཁོར་ལོ་ནི།

de-sheg ku-sum gyän-gy'i k'or-lo-ni

Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đấng Từ Bi Che Chở Hộ Trì

Adorned with a Sugata's three bodies,

|ཐབས་མཁས་སྐུ་འཕུལ་དྲ་བའི་འཛོལ་གསལ།

t'ab-k'ä gyu-tr'ul dr'a-wäi jo-geg-lä

Từ bức rèm phúc tạp của phương tiện thiện xảo và ảo hóa you manifest from an alluring net

|ཐ་མལ་ཚུལ་གྱིས་འགྲོ་བ་འདྲེན་མཛད་པ་ནི།

t'a-mäl tsul-gy'i dro-wa dren-dzä-päi

Chiếu rạng Tam Thân chư Phật Đại Hỷ Lạc of skilful means in ordinary form to lead all beings

|སྐྱབས་མགོན་ཐུགས་རྩེ་ཅན་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

kyab-gön t'ug-je chän-la söl-wa-deb

Hiện thân dưới dạng phàm nhân để dìu dắt muôn chúng sinh

I make request to you compassionate Refuge Protector

50. ཁྱོད་གྱི་ཕུང་ཁམས་སྒྱི་མཆོད་ཡན་ལག་རྣམས་།

ky'ö-kyi pung-k'am kye-ch'e yän-lag-nam

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đấng Bốn Sư Tối Thượng
Your aggregates, elements, sense bases*

།བདེ་གཤེགས་རིགས་ལྔ་ཡབ་ཡུམ་སེམས་དཔའ་དང་།

de-sheg rig-nga yab-yum sem-pa-d'ang

Là tinh túy của Tam Bảo và của Quy Y

*Ngũ Uẩn, tứ đại, lục căn và tứ chi của người
and limbs are in nature the Sugatas of the five families*

།ཐྱོ་བའི་དབང་པོའི་རང་བཞིན་མཚོག་གསུམ་གྱི།

tr'o-wöi wang-poi rang-zhin ch'og-sum-gy'i

*Tự bốn tánh là cha, mẹ, và là các Bồ Tát nam nữ,
and their Consorts, bodhisattvas and wrathful protectors*

།བདག་ཉིད་སྤྲུམ་མཚོག་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

dag-nyi la-ma ch'og-la söl-wa-deb

Và là các Hộ Pháp phần nộ của Ngũ Gia Phật

Supreme Guru, essence of the Three Jewels, I make request to you

51. ཀུན་མཁྱེན་ཡེ་ཤེས་རྟོག་པ་ལས་བྱུང་བའི།

kun-ky'en ye-she röl-pa lä-j'ung-wä

*Chúng con kỳ nguyện nơi người, Đấng Hộ Pháp Uyên
Nguyên Hợp Nhất*

Arising from the play of omniscient pristine awar

།བྱང་ཆུབ་སེམས་དངོས་སྤྱོད་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

j'ang-ch'ub sem-ngö ky'ö-la söl-wa-deb

Chẳng lìa Hỷ Lạc đồng thời và không ngăn ngại.

Samantabhadra, actual ultimate Bodhicitta; I make request to you

53.

སྤྱོད་ནི་བླ་མ་སྤྱོད་ནི་ཡི་དམ་

ky'ö-ni la-ma ky'ö-ni yi-d'am

Người là Đức Bốn Sư, là Đức Phật, là chư Thiên Nữ và là

Đấng Hộ Pháp của chúng con

You are my Guru, you are my Yidam,

སྤྱོད་ནི་མཁའ་འགྲོ་ཚས་སྤྱོད་སྟེ།

ky'ö-ni k'a-dro ch'ö-kyung-te

Từ bây giờ trở đi cho đến khi đạt đến Phật quả, chúng

con xin nguyện chỉ quy y riêng nơi người.

you are the dakinis and Dharma protect

།དང་ནས་བཟུང་སྟེ་བྱང་ཆུབ་བར་དུ་

deng-nä zung-te j'ang-ch'ub b'ar-d'u

Trong đời này, trong cõi trung ấm và tất cả mọi đời sau,

From now until enlightenment I shall seek no other refuge than you.

སྤྱོད་མིན་སྐྱབས་གཞན་མི་འཚོལ་བས།

ky'ö-min kyab-zhän mi-tzöl-wä

Xin cứu vớt chúng con với móc câu từ bi

In this life, the bardo and all future lives

།འདི་དང་བར་དོ་ཕྱི་མའི་མཐར་ཡང་

di-d'ang b'ar-d'o ch'i-mä t'ar-yang

Xin giải thoát chúng con ra khỏi nỗi sợ của luân hồi sinh tử

và của Niết Bàn, xin cho chúng con đạt Toàn Giác,

hold me with your hook of compassion

ཐུགས་རྗེའི་ལྷགས་ཀྱིས་བཟུང་མཛོད་ལ།

t'ug-je chag-kyu zung-dzö-la
free me from samsara and nirvana's fears

།སྲིད་ཞིའི་འཇིགས་སྒྲོལ་དངོས་གྲུབ་ཀྱི་སྒྲུབ་ལ།

si-zhi jig-dröl ngö-dr'ub kun-tzöl
grant all attainments

རྟོག་གྱི་གྲོགས་མཛོད་བར་གཙོད་སྤངས།

tän-gy'i dr'og-dzö b'ar-chö-sung (3x)

*Xin mãi mãi là Thiện Tri Thức và hộ trì chúng con
không bị nghiệp chướng ngăn che
be my constant friend and guard me from interferences.*

54. དེ་ལྟར་ལན་གསུམ་གསོལ་བ་བཏབ་པའི་མཐུས།

d'e-tar län-sum söl-wa tab-pä-t'u

*Nhờ nguyện lực cầu xin như vậy ba lần
By the force of having thus requested three times,*

།ལྷ་མའི་སྒྲུབ་གསུང་ཐུགས་ཀྱི་གནས་རྣམས་ལས།

la-mäi ku-sung tug-kyi nä-nam-lä

*Cam Lộ và tia sáng - trắng, đỏ và xanh đậm -
nectar and light rays, white, red and dark blue,*

།བདུད་རྩི་འོད་ཟེར་དཀར་དམར་མཐིང་ག་གསུམ།

du-tzi wö-zer kar-mar t'ing-g'a-sum

*Chảy thẳng từ các trung tâm của Đức Bốn Sư, Thân,
Khẩu, Ý vào chúng con*

Từng thứ một và hòa chung tất cả.

stream forth from the places of my Guru's Body, Speech and Mind,

འིམ་དང་ཅིག་ཅར་བྱུང་ནས་བདག་ཉིད་གྱི།

rim-d'ang chig-char j'ung-nä dag-nyi-kyi

*Tất cả hoà nhập vào trong ba trung tâm của chúng con,
and dissolve into my own three places one by one and altogether.*

ལག་ནས་གསུམ་འིམ་དང་ཅིག་ཅར་ཐིམ་པ་ལས།

nä-sum rim-d'ang chig-char t'im-pa-lä

*Từng thứ và hòa chung. Bốn chướng ngại tiêu trừ,
The four obstacles are purged, the four pure empowerments*

ཐྲིབ་བཞི་དག་ཅིང་རྣམ་དག་དབང་བཞི་ཐོབ།

drib-zhi d'ag-ching nam-dag wang-zhi-t'ob

*Bốn trợ lực thanh tịnh gieo trồng trong chúng con
and seeds of the four kayas are received.*

སྐྱེ་བཞི་ཐོབ་ཅིང་སྤྲུམ་གཉིས་པ་ཞིག།

ku-zhi t'ob-ching la-ma nyi-pa-zhig

*Và chúng con thọ nhận chủng tử của Tứ Thân,
A replica of the Guru happily disso*

འདྲེས་བཞིན་ཐིམ་པས་བྱིན་གྱིས་བརྒྱབ་པར་གྱུར།

gye-zhin t'im-pä j'in-gyi lab-par-gy'ur

*Hóa thân mỉm cười của Đức Bốn Sư hòa nhập vào chúng con
Và chúng con cảm ứng được linh cảm hộ trì.
into me and I am blessed with inspiration.*

P 71

section 84

VII. CÚNG DƯỜNG TSOG

TSOG OFFERINGS

(Khi làm lễ cúng dường Tsoq vào những ngày 10 và 25 âm lịch (ngày Thiên Nữ), thì mới tụng các đoạn sau đây, nếu không sang thẳng đoạn 84)

55. འོ་ཨ་ཧུམ་

OM AH HUM (3x).

ངོ་བོ་ཡེ་ཤེས་ལ་རྣམ་པ་ནང་མཆོད་དང་མཆོད་ཇུས་སོ་སོའི་།

ngo-wo ye-she-la nam-pa nang-ch'ö-d'ang ch'ö-dzä so-söi

Mây thanh tịnh của sự cúng dường bên ngoài, bên trong và bí mật

Pure clouds of outer, inner and secret offerings,

རྣམ་པ་བྱེད་ལས་དབང་པོ་དུག་གི་སྤྱོད་ཡུལ་དུ་བདེ་སྤྱོད་གི་།

nam-pa j'e-lä wang-po dr'ug-g'i chö-yul-d'u de-tong-g'i

Những đối tượng kết gần chúng ta lại và trong phạm trù quán tưởng

and fields of vision pervade the reaches of space, earth and sky,

ཡེ་ཤེས་ཁྱད་པར་ཅན་སྤྱོད་པས་ས་དང་བར་སྒྲུང་།

ye-she ky'ä-par-chän kye-pä sa-d'ang b'ar nang

Tràn ngập tận cùng không gian, đất và trời

Trải rộng tột cùng rốt ráo bất khả tư nghì

spreading out inconceivably. In essence wisdom-knowledge

རྣམ་མཁའ་ཁྱེན་སྤྱོད་པས་ཅན་ཡོངས་སུ་ཁྱབ་པའི་།

nam-k'äi ky'ön t'am-chä yong-su ky'ab-pä

Tinh túy đó chính là kim cang bồ đề giác ngộ, thể hiện trong

sự cúng dường bên trong và các phẩm vật cúng dường,

in aspect inner offerings and various offerings objects;

ཕྱིན་པ་གསལ་བའི་མཚོད་སྤྱོད་དམ་ཇུས་སྤྱོད་གཟིགས་བསམ་གྱིས
མི་ཁྱབ་པས་གང་བར་གྱུར།

ch'i-nang sang-wäi ch'ö-trin d'am-zä chän-zig
sam-gy'i mi-ky'ab-pä g'ang-war-gy'ur

*Nhiệm vụ cốt để phát sinh tối thượng kim cang bồ đề giác
ngộ của tánh không và hỷ lạc. Đó cũng là niềm hỷ lạc mà
lạc căn an trụ.*

*as enjoyments of the six senses they function
to generate the special wisdom-knowledge of bliss and voidness*

56. ཨ་མ་ཏོ་ཡེ་ཤེས་རྟེན་པ་ཆེ།

e-ma-ho ye-she röl-pa-ch'e

*E-ma-ho ! Trong niềm giác ngộ kim cang,
E MA HO In the grand play of wisdom-knowledge,*

ཞིང་ཁམས་ཐམས་ཅད་རྫོང་རྒྱུ་ཞིང་།

zhing-k'am t'am-chä dor-jei-zhing

*Mọi nơi đều hóa thành trong phạm trù kim cang
all realms are vajra-fields,*

གནས་རྒྱམས་རྫོང་རྒྱུ་འབར་ཆེ།

nä-näm dor-jei p'o-dr'ang-ch'e

*Và mọi nhà thành điện kim cang huy hoàng
and all structures majestic vajra-palaces*

ཀུན་བཟང་མཚོད་སྤྱོད་ཀྱི་མཚོ་འབར།

kun-zang ch'ö-tr'in gya-tso-bar

*Biển mây thanh tịnh cúng dường Phổ Hiền Bồ Tát cuộn
cuộn dâng đến*

Oceans of clouds of Samantabhadra offerings blaze forth.

57. ལོང་ཅོ་དོ་གུའི་དཔལ་དང་ལྷན།

long-chö dö-gui päi-d'ang-dän

*Mọi vật đều thấm nhuần hào quang đại nguyện
All desired wealth is endowed with glory,*

བ་ཅུད་རྣམས་དཔའ་བོ་དཔའ་མོ་དངོས།

chu-nam pa-wo pa-mo-ngö

*Mọi hữu tình hóa thành chư Thiên Vira,
all beings are actual viras and virinis,*

མ་དག་འཁྲུལ་བའི་མིང་ཡང་མེད།

ma-d'ag tr'ul-päi ming-yang-me

*Cả chữ "bất tịnh" hoặc "tội lỗi" cũng không còn nữa
there is not even the word "impurity" or "flaw";*

དག་པ་རབ་འབྱམས་འབར་ཞིག་གོ།

d'ag-pa rab-jam ba-zhig-g'o

*Tất cả là thanh tịnh vô biên
it is but infinitely pure.*

58. ཧུམ་ཁྱོས་ཀུན་ཉེར་ཞི་ཆོས་སྐྱུའི་ངང་།

HUM trö-kun nyer-zhi ch'ö-kui-ngang

*HUM ! Trong trạng thái của Pháp thân mà tất cả vọng
tưởng đều lắng yên*

HUNG Within dharmakaya, all mental fabrications stilled,

ལུང་མེག་ཡོ་ཞིང་འབར་བའི་སྤྲེང་།

lung-me yo-zhing bar-wäi-teng

*Trên đỉnh ngọn gió xoáy và lửa hồng
above a turbulent wind and blazing fire*

མི་མགོ་རི་སྐྱེད་པུ་གསུམ་གྱི་ཁར།

mi-göi gye-pu sum-gy'i-k'ar

*Trên kiềng ba chân với ba sọ người:
a tripod of three human heads*

ཨ་མ་ཁྱེད་ལྷན་ཐོན་པ་ཀ་པ་ལར།

AH tsän-dän t'ö-pa ka-pa lar

*AH, trong đúng chiếc sọ người
AH Within a proper human skullcup*

ཨོ་ཇུས་རྒྱལ་ས་སོ་སོར་སྤར་བར་གྱུར།

OM dzä-nam so-sor bar-war-gy'ur

OM each substance brilliantly shines.

དེ་དག་སྤོང་གནས་ཨོ་ཨུམ་ཏྲཱི།

d'e-d'ag teng-nä OM AH HUM

*OM, các thành phần sáng ngời xuất hiện từng thức một
Above them are OM AH HUNG.*

59. ཁ་དོག་གཟི་བརྗིད་སོ་སོར་འབར།

k'a-d'og zi-ji so-sor-bar

*Trên tất cả các thức là ba chủng tự OM AH HUM,
Each sparkles with brilliant colour.*

རླུང་གཡོས་མེ་འབར་ཇུས་རྒྱལ་ལྷ།

lung-yö me-bar dzä-nam-zhu

*Mỗi chủng tự chói sáng với màu sắc rực rỡ.
Wind moves, fire blazes, the substances melt*

ཁོ་ལ་བས་རྒྱུད་ས་པ་ཆེར་གཡོས་པས།

k'öl-wä lang-pa ch'er-yö-pä

*Gió xoáy càng mạnh, lửa bốc hồng, và các thức chảy tan ra
and boil. Vapour rises up.*

ཡི་གེ་གསུམ་ལས་འོད་ཟེར་ཚྲོགས།

yi-g'e sum-lä wö-zer-tsog

*Từ sự sôi sục bốc ra các luồng khói dày đặc.
From the three letters hosts of light rays*

60. ལྷོགས་བཅུར་འཕྲོས་པས་རྫོག་གསུམ།

ch'og-chur tr'ö-pä dor-je-sum

*Từ ba chủng tự, chiếu ra ánh sáng tỏa rạng khắp mười
phương.
radiate out in the ten directions*

བདུད་རྩིར་བཅས་རྣམས་སྐྱེན་བྲངས་ནས།

du-tzir chä-nam chän-dr'ang-nä

*Mang trở về Ba Kim Cang với Cam lộ,
drawing back the three vajras and nectar,*

སོ་སོར་ཡི་གེ་གསུམ་བེམ་པས།

so-sor yi-ge sum t'im-pä

*Hòa tan từng cái một vào trong ba chủng tự,
which dissolve into the respective letters.*

བདུད་རྩི་ལྷན་སྐྱེན་བཅུད་དང་འབྲེས།

du-tzir zhu-nä chu-d'ang-dre

*Rồi lại chảy tan thành nước Cam lộ trộn đều vào các thức
Thanh tịnh hóa, chuyển hóa và tăng trưởng,
They melt into nectar and blend with the essences.*

ཇུངས་རྟོགས་སྤར་བྱས་ཨེ་མ་ཏོ།

jang-tog bar-j'ä e-ma-ho

E-ma-ho, trở thành biển óng ánh huy hoàng

Purified, transformed and increased

འདོད་དགའི་དཔལ་འབར་བྱ་མཆོར་གྱུར། ཨོཾ་ཨུམ་ཧཱུྃ།

dö-gui päl-bar gya-tsor-gy'ur. OM AH HUM (3x)

Của tất cả những gì có thể ước nguyện. OM AH HUM

EMA HO, it becomes an ocean gleaming with everything delightful.

OM AH HUNG

61. ཐུག་ཇེའི་བདག་ཉིད་ཅུ་བརྒྱད་སྤྱམ་དང་།

t'ug-jei dag-nyi tza-gyu la-ma-d'ang

Hồi dòng chư Tổ, chư Phật và chư Thiên,

Compassionate-natured root and lineage Gur

ཡི་དམ་ལྷ་ཆོག་སྐྱབས་གནས་དགོན་མཆོག་གསུམ།

yi-d'am lha-sog kyab-nä kön-ch'og-sum

Tam Bảo Quy Y, Vira, Thiên Nữ, Hộ Pháp và chư Thiên hộ

trì Phật pháp,

assembly of yidams and deities, Three Jewels of Refuge

དཔའ་བོ་མཁའ་འགྲོ་ཆས་སྦྱོར་སྤྱད་མའི་ཆོག་ས།

pa-wo k'a-dro ch'ö-kyong sung-mäi tsog

Chúng con xin kỳ nguyện nơi người, là nguồn tánh từ bi

viras, dakinis, hosts of protectors and guardians:

སྤྱན་འདྲིན་མཆོད་པའི་གནས་འདིར་གཤེགས་སུ་གསོལ།

chän-dren ch'ö-päi nä-dir sheg-su-söl

Xin thị hiện trên đàn lễ cúng dường này.

I request you to come to this offering site.

62. ཕྱིན་གསུང་པའི་མཆོད་སྒྲིན་རྒྱ་མཆོའི་དབུས།

ch'i-nang sang-wäi ch'ö-trin gya-tsöi-u

*Xin người hãy đặt đôi chân vững chãi tỏa rạng hào quang
lên ngai châu báu đẹp huy hoàng*

Amidst an ocean of clouds of outer, inner and secret offerings,

རིན་ཆེན་ལས་གྲུབ་མཛེས་པའི་གདན་ཁྱིལ།

rin-ch'en lä-drub dze-päi dân-tr'i-la

*Giữa biển mây cúng dường bên ngoài, bên trong và bí mật.
on a beautiful throne made of jewels,*

ཞབས་མེན་འོད་ཆགས་བརྟན་པར་བཞུགས་ནས་གྱུར།

zhab-sen wö-ch'ag tân-par zhug-nä-kyang

*Xin ban cho chúng con, những chúng sinh hữu tình đi
tìm Giác Ngộ tối thượng,
firmly place your radiant feet,*

སྐྱབ་མཆོག་བདག་ལ་འདོད་དགའི་དངོས་གྲུབ་སྦྱེལ།

dr'ub-ch'og dag-la dö-gui ngö-dr'ub-tzol

*Thành đạt nguyện ước đồng mãnh đặc Phật quả vô thượng
Bồ Đề.*

Supreme Siddha, and grant me every desired attainment.

63. ཧོ་ཏིང་འཛིན་སྤྲུག་སྒྲིན་བྱེད་བསྐྱེད་པའི།

ho-ting-dzin ngag-d'ang ch'ag-gyäi j'in-lab-päi

*Ho ! Biển cúng dường Tsog đầy Cam lộ thanh tịnh đã
được hộ trì bởi thiền định, chú nguyện và ấn kiết*

HO Blessed by samadhi, mantra and mudra,

ཟག་མེད་བདུད་རྩིའི་ཆོག་མཆོད་རྒྱ་མཆོའི་དེ།

zag-me nu-tzig tsog-ch'u gya-tso-di

this ocean of offering feast of uncontaminated nectar,

ཅུ་བརྒྱད་སྤྱི་མཐོག་ཆོག་སྐྱེས་མཉེས་ཕྱིར་འབུལ།

tza-gyu la-mäi tsog-nam nye-ch'ir-bul

*Chúng con dâng lên để cúng dường hoan hỷ Đức Bốn Sư
truyền tiếp nhân của dòng chư Tổ, chư Đạo Sư
we offer to please you hosts of root and lineage Gurus*

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧུཾ།

OM AH HUM

འདོད་དགའི་དཔལ་ལ་རོལ་པས་ཆོས་མཛད་ནས།

dö-gui päl-la röl-pä tsim-dzä-nä

*OM AH HUM. Chúng con hoan hỷ trong hộ trì của chư
Phật đầy huy hoàng mong ước,
Contented by enjoying an abundance of everything desirable,*

ཡེ་མཛོ་བྱེན་སྤྲུལ་སྐྱེད་ཆེན་དབབ་ཏུ་གསོལ།

e-ma-ho jin-lab ch'ar-ch'en bab-tu-söl

*E-ma-ho, xin rải xuống trần mưa chú nguyện hộ trì.
E MA HO, please let fall a great rain of blessings*

64. ཧོ། ཏིང་འཛིན་སྒྲགས་དང་ཕྱག་རྒྱས་བྱེན་བསྐྱབས་པའི།

ho ting-dzin ngag-dang ch'ag-gyā j'in-lab-päi

*Ho ! Biển cúng dường Tsog đầy Cam lộ thanh tịnh đã
được hộ trì bởi thiền định, chú nguyện và ấn kiết
HO Blessed by samadhi, mantra and mudra,*

ཟག་མེད་བདུད་རྩི་འོག་སྐྱེས་མཛད་རྒྱ་མཚོ་འདི།

zag-me du-tzii tsog-ch'ö gya-tso-di

this ocean of offering feast of uncontaminated nectar,

ཡི་དམ་ལྷ་ཆོག་སྐྱེས་འཁོར་བཅས་མཉེས་ཕྱིར་འབུལ།

yi-d'am lha-tsog k'or-chä nye-ch'ir-bul

*Chúng con dâng lên để cúng dường hoan hỷ Đức Bốn Sư, là
tiếp nhân của chư Phật, cùng thánh chúng thị giả
we offer to please you hosts of yidams, deities and your retinues.*

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧུཾ་

OM AH HUM

འདོད་དགའི་དཔལ་ལ་རོལ་པས་ཆོས་མཛད་ནས།

dö-gui päl-la röl-pä tsim-dzä-nä

*OM AH HUM. Chúng con hoan hỷ trong hộ trì của chư
Phật đầy huy hoàng mong ước,
Contented by enjoying an abundance of everything desirable,*

ཨོ་མ་ཧོ་དངོས་གྲུབ་ཆར་ཆེན་དབབ་ཏུ་གསོལ།

e-ma-ho ngö-dr'ub ch'ar ch'en bab-tu-söl

*E-ma-ho, xin rải xuống trận mưa Giác Ngộ dũng mãnh.
E MA HO, please let fall a great rain of attainments*

65. ཧོ། ཏིང་འཛིན་སྒྲགས་དང་ཕྱག་རྒྱས་བྱིན་བརྒྱབས་པའི།

ho ting-dzin ngag-dang ch'ag-gyä j'in-lab-päi

*Ho ! Biển cúng dường Tsog đầy Cam lộ thanh tịnh đã
được hộ trì bởi thiền định, chú nguyện và ấn kiết*

HO Blessed by samadhi, mantra and mudra,

ཟག་མེད་བདུད་རྩི་རི་ཆོག་ས་མཆོད་རྒྱ་མཆོ་འདི།

zag-me du-tzii tsog-ch'ö gya-tso-di

this ocean of offering feast of uncontaminated nectar,

དགྲུག་མཆོག་རིན་ཆེན་ཆོག་གས་རྣམས་མཆོག་ཕྱིར་འབུལ།

kön-ch'og rin-ch'en tsog-nam nye-ch'ir-bul

Chúng con dâng lên để cúng dường hoan hỷ Đức Bốn Sư, là tiếp nhân của Tam Bảo Quy Y, nơi chúng đệ tử quay về nương tựa,

we offer to please you hosts of precious Jewels of Refuge.

ཨོཾ་ཧཱུ�和་ཧྱུཾ།

OM AH HUM

འདོད་དགྲའི་དཔལ་ལ་རོལ་པས་ཆོམ་མཛད་ནས།

dö-gui päl-la röl-pä tsim-dzä-nä

OM AH HUM. Chúng con hoan hỷ trong hộ trì của chư

Phật đầy huy hoàng mong ước,

Contented by enjoying an abundance of everything desirable,

ཨེ་མ་ཏོ་དམ་ཆོས་ཆར་ཆེན་དབབ་ཏུ་གསོལ།

e-ma-ho däm chö ch'ar ch'en bab-tu-söl

E-ma-ho, xin rải xuống trận mưa Pháp lớn nhiệm màu.

E MA HO, please let fall a great rain of true Dharma.

66. ཧོ་ཏིང་འཛིན་སྒྲགས་དང་ཕྱག་རྒྱས་བྱིན་བརྒྱབས་པའི།

ho ting-dzin ngag-dang ch'ag-gyā j'in-lab-päi

Ho ! Biển cúng dường Tsog đầy Cam lộ thanh tịnh đã được

hộ trì bởi thiền định, chú nguyện và ấn kiết

HO Blessed by samadhi, mantra and mudra

ཟག་མེད་བདུད་རྩི་རི་ཆོག་གས་མཆོད་རྒྱ་མཆོ་འདི།

zag-me du-tzii tsog-ch'ö gya-tso-di

this ocean of offering feast of uncontaminated nectar,

མཁའ་འགྲོའི་ཆོས་སྐྱོད་ཆོག་མཁའ་མཉེས་ཕྱིར་འབུལ།

k'a-dro ch'ö-kyong tsog-nam nye-ch'ir-bul

*Chúng con dâng lên để cúng dường hoan hỉ Đức Bốn Sư,
là tiếp nhân của chư Thiên Nữ và chư Hộ Pháp,
we offer to please you hosts of dakinis and Dharma protectors.*

ཨོཾ་ཧཱུཾ་ཧཱུཾ།

OM AH HUM

འདོད་དགའི་དཔལ་ལ་རོལ་པས་ཆོས་མཛད་ནས།

dö-gui päl-la röl-pä tsim-dzä-nä

*OM AH HUM. Chúng con hoan hỉ trong hộ trì của chư
Phật đầy huy hoàng mong ước,
Contented by enjoying an abundance of everything desirable*

ཨེ་མ་ཏོ་འཕྲིན་ལས་ཆར་ཆེན་དབབ་ཏུ་གསོལ།

e-ma-ho tr'in-lä ch'ar ch'en bab-tu-söl

*E-ma-ho, xin rải xuống trận mưa giới hạnh cao quý.
E MA HO, please let fall a great rain of enlightened activities*

67. ཧོ་ཏིང་འཛིན་སྒྲགས་དང་ཕྱག་རྒྱས་བྱིན་བརྒྱབས་པའི།

ho ting-dzin ngag-dang ch'ag-gyā j'in-lab-päi

*Ho ! Biển cúng dường Tsog đầy Cam lộ thanh tịnh đã được
hộ trì bởi thiền định, chú nguyện và ấn kiết
HO Blessed by samadhi, mantra and mudra,*

ཟག་མེད་བདུད་རྩིའི་ཆོག་མཁའ་མཛད་རྒྱ་མཆོའི་འདི།

zag-me du-tzii tsog-ch'ö gya-tso-di

this ocean of offering feast of uncontaminated nectar,

མ་གྱུར་སེམས་ཅན་ཚོ་གས་རྣམས་མཉེས་ཕྱིར་འབུལ།

mar-gy'ur sem-chän tsog-nam nye-ch'ir-bul

*Chúng con dâng lên để cúng dường hoan hỷ Đức Bốn Sư,
là tiếp nhân của muôn chúng sinh đã từng là mẹ từ bi
của chúng con,*

we offer to please you hosts of mother sentient beings

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧཱུཾ།

OM AH HUM

འདོད་དགའི་དཔལ་ལ་རོལ་པས་ཚིམ་མཛད་ནས།

dö-gui päl-la röl-pä tsim-dzä-nä

*OM AH HUM. Chúng con hoan hỷ trong hộ trì của chư
Phật đầy huy hoàng mong ước,
Contented by enjoying an abundance of everything desirable,*

ཨེ་མ་ཏོ་འབྲུལ་སྒྲུབ་སྤྱད་བསྐྱེད་ཞི་གྱུར་ཅིག །

e-ma-ho tr'ul-nang dug-ngäl zhi-gy'ur-chig

E-ma-ho, xin ngừng tất cả khổ đau đến từ vô minh sai lầm.

(Từ đoạn 63-67, đọc 3 lần hay nhiều hơn)

E MA HO, may all deceptive appearances and suffering be quelled.

68. ཨེ་མ་ཏོ་ཚོ་གས་ཀྱི་འཁོར་ལོ་ཆེ།

e-ma-ho tsog-kyi k'or-lo-ch'e

*E-ma-ho. Đây là đại viên cúng dường Tsog,
E MA HO, the great ritual feast,*

དུས་གསུམ་བདེ་ག་ཞེགས་ག་ཞེགས་ཤུལ་ཏེ།

d'u-sum de-sheg sheg-shul-te

*Hỡi người là bậc tôn quý theo chân của chư Phật trong ba
đời.*

path of the three times Sugatas,

དངོས་གྲུབ་མ་ལུས་འབྱུང་བའི་གནས།

ngö-dr'ub ma-lu jung-wäi-nä

Nhận chân người là nguồn Giác Ngộ dũng mãnh, Hối

Bậc Đại Hùng Đại Trí Dũng Vira

is the source of all attainment

དེ་ལྟར་ཤེས་ནས་དཔའ་བོ་ཆེ།

d'e-tar she-nä pa-wo-che

Understanding this Great Hero,

རྣམ་པར་རྟོག་པའི་སེམས་བོར་ནས།

nam-par tog-päi sem-b'or-nä

Người đã tự giải thoát khỏi mọi tà kiến si mê,

abandoning superstitious conceptions,

ཆོག་གསུམ་ཁོར་ལོར་རྒྱུ་དུ་རྩེ།

tso-kyi k'or-lor gyun-d'u-röl

ཙ་ལ་ལ་རྟོ།

a-la-la-ho

Chúng con xin người tiếp tục thọ hưởng đại viên cúng

dường Tsog, A-la-la-ho

always delight in the ritual feast

69. ཨོཾ་ ། དོ་རྩེ་གསུམ་དབྱེར་མེད་པའི་བདག་།

Om dor-je sum-yer me-päi-dag

OM, đệ tử quán tưởng mình là Đức Phật Bốn Sư

OM I visualize myself as a Guru-Yidam,

རང་ཉིད་བླ་མ་ལྟར་གསལ་ནས།

rang-nyi la-ma lhar-säl-nä

*Với tự tánh không là Ba Kim Cang.
in nature inseparable from the three vajras*

ཨཱ་ཟག་མེད་ཡེ་ཤེས་བདུད་རྩི་འདི།

AH zag-me ye-she du-tzi-di

*AH, nước Cam lộ này thanh tịnh đầy vị Kim Cang Giác Ngộ,
AH This uncontaminated wisdom nectar*

ཧཱུྃ་བྱང་ཆུབ་སེམས་ལས་གཡོ་མེད་པར།

HUM j'ang-ch'ub sem-lä yo-me-par

*HUM không là trạng thái Bồ Đề Tâm
HUNG without moving from bodhicitta*

ལུས་གནས་ལྟ་རྒྱུ་མས་ཆོམ་ཕྱིར་རོལ།

lu-nä lha-nam tsim-ch'ir-röl

*Con hành lễ để hoan hỉ chư Phật trong lòng chúng con.
I enjoy to satisfy the deities within my body*

ཨ་ཏོ་མ་སུ་ཁ།

Ah-ho-ma-ha-su-ka

A-ho ma-ha-sukha.

(Thọ hưởng phẩm vật cúng dường Tsog)

VIII. BÀI CA XÚC ĐỘNG TÂM CHƯ THIÊN NỮ

A SONG TO MOVE THE DAKINIS' HEARTS

(Nghĩ thức tế lễ này thường được tán tụng trong khi
làm lễ cúng dường Tsog)

70. ཨུཾ རེ་བཞིན་གཤེགས་པ་ཐམས་ཅད་དང་།

HUM. d'e-zhin sheg-pa t'am-chä-d'ang

HUM. Chúng con khẩn nguyện Đức Bốn Sư

HUNG All you Tathagatas

དཔའ་བོ་དག་ནི་མཁའ་འགྲོ་མ།

pa-wo d'ang-ni näl-jor-ma

đấng Như Lai Đáo Bỉ Ngạn, Đấng Đại Hùng, Du Già Nữ
heroes and yoginis,

མཁའ་འགྲོ་དང་ནི་མཁའ་འགྲོ་མ།

k'a-dro d'ang-ni k'a-dro-ma

Cùng chư Vira, Yoginis, chư Thiên Nam và Nữ.
viras, dakas and dakinis,

ཀུན་ལ་བདག་ནི་གསོལ་བ་འདེབས།

kun-la dag-ni söl-wa-deb

chúng con kỳ nguyện chư vị
we make request to you all.

བདེ་བ་མཚོགས་ལ་དབྱེས་པའི་ཉེ་རུ་གྱ།

de-wa chog-la gye-pai He-ru-ka

Heruka trong Đại Hỷ Lạc
Heruka who enjoys great bliss,

བདེ་བས་རབ་སྒྲིམ་མ་ལ་བསྐྱེད་བྱས་ནས།

de-wä rab-nyö ma-la nyen-j'ä-nä

đến với chư Phật mẫu Hỷ Lạc
come to the bliss intoxicated lady,

ཆོག་བཞིན་དུ་ལོངས་སྤྱོད་པ་ཡིས་ནི།

ch'o-ga zhin-du long-ch'ö pa-yi-ni

Và hoan hỷ theo các nghi thức
and with enjoyment, according to the rite

ལྷན་སྐྱེས་བདེ་བའི་སྦྱར་བ་ལ་ཞུགས་སོ།

lhan-ky'e de-wai j'or-wa la-zhug-so

Nhập vào Hỷ Lạc hòa hợp nội tại
enter into the union of innate bliss.

ཨ་ལ་ལ། ལ་ལ་རྟོ། ཨ་ཨི་ཨྱུ་ར་ལི་རྟོ།

a-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

A-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

དྲི་མེད་མཁའ་འགྲོའི་ཆོག་སྐྱེས་ཀྱིས།

dri-me k'a-dr'oi ts'og-nam-ky'i

Người là muôn vàn hóa thân tịnh khiết của chư Thiên Nữ
Nhìn chúng đệ tử bằng con mắt tình thương.
Host of immaculate dakinis

བརྩེ་བས་གཟིགས་ལ་ལས་ཀླན་མཛོད།

tze-wä zig-la lä-kun-dzö

Ban cho chúng sinh giác ngộ đồng mãn.
look upon us with love, and grant all feats

71. ཨུཊི ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་ཐམས་ཅད་དང་།

HUM d'e-zhin sheg-pa t'am-chä-d'ang

HUM. Chúng con khẩn nguyện Đức Bốn Sư

HUNG All you Tathagatas

དཔའ་བོ་དང་ནི་རྣམ་འགྲུར་མ།

pa-wo d'ang-ni näl-jor-ma

*đấng Như Lai Đáo Bỉ Ngạn, Đấng Đại Hùng, Du Già Nữ
heroes and yoginis,*

མཁའ་འགྲོ་དང་ནི་མཁའ་འགྲོ་མ།

k'a-dro d'ang-ni k'a-dro-ma

*Cùng chư Vira, Yoginis, chư Thiên Nam và Nữ.
dakas and dakinis,*

ཀུན་ལ་བདག་ནི་གསོལ་བ་འདེབས།

kun-la dag-ni söl-wa-deb

*Qua các chuyển biến tâm thức Đại Hỷ Lạc
we make request to you all.*

བདེ་བ་ཆེན་པོས་ཡིད་ནི་རབ་བསྐྱེད་པས།

de-wa ch'en-po yi-ni räb-kyö-pä

*Qua các vũ điệu chuyển động của thân
As the mind stirs with great bliss,*

ལུས་ནི་ཀུན་ཏུ་གཡོ་བའི་གར་གྱིས་ནི།

lu-ni kun-tu yo-wai g'ar-gy'i-ni

*Phát sinh Đại Hỷ Lạc trong hoa sen của Phật mẫu.
and the body moves in dance,*

ཕུག་རྒྱུ་འཕྲོ་ལྷ་པོའི་བདེ་བ་ཆེ།

ch'ag-gy'ai pal-mor röl-pai de-wa-ch'e

may the bliss enjoying the mudra's lotus

ནལ་རྒྱུར་མཚོགས་རྣམས་ལ་མཆོད་པར་མཛོད།

näl-jor ma-ts'og nam-la ch'ö par-dzö

Chúng con kính dâng Đại Hỷ Lạc này lên muôn vàn hóa thân Phật mẫu Yoginis.

be offered to the hosts of yoginis.

ཨ་ལ་ལ། ལ་ལ་རྟོ། ཨ་ཨ་ལྷ་ར་ལི་རྟོ།

a-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

A-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

དྲི་མེད་མཁའ་རྒྱུ་འི་ཚོགས་རྣམས་ཀྱིས།

dri-me k'a-dr'oi ts'og-nam-ky'i

Người là muôn vàn hóa thân tịnh khiết của chư Thiên Nữ

Nhìn chúng đệ tử bằng con mắt tình thương

Host of immaculate dakinis

བརྩེ་བས་གཟིགས་ལ་ལས་ཀྱན་མཛོད།

tze-wä zig-la lä-kun-dzö

Ban cho chúng sinh giác ngộ đồng mãnh.

look upon us with love, and grant all feats.

72. ཨུྌ ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་ཐམས་ཅད་དང་།

HUM d'e-zhin sheg-pa t'am-chä-d'ang

HUM. Chúng con khẩn nguyện Đức Bốn Sư

HUNG All you Tathagatas,

དཔའ་བོ་དང་ནི་རྣམ་རྒྱུར་མ།

pa-wo d'ang-ni näl-jor-ma

đấng Như Lai Đáo Bỉ Ngạn, Đấng Đại Hùng, Du Già Nữ

heroes and yoginis,

མཁའ་འགྲོ་དང་ནི་མཁའ་འགྲོ་མ།

k'a-dro d'ang-ni k'a-dro-ma

*Cùng chư Vira, Yoginis, chư Thiên Nam và Nữ.
dakas and dakinis,*

ཀུན་ལ་བདག་ནི་གསོལ་བ་འདེབས།

kun-la dag-ni söl-wa-deb

*Chư Phật mẫu Yoginis trong vũ điệu nhiệm màu, các
chuyển động dịu dàng
we make request to you all.*

ཡིད་འོང་ནི་བའི་ཉམས་ཀྱིས་གར་མཛད་མ།

yi-ong zhi-wai nyam-kyi g'ar-dzä-ma

*Là đáng hộ pháp cực kỳ hoan hỉ
Lady dancing in charming, peaceful manner,*

རབ་དབྱེས་མགོན་པོ་ཁྱེད་དང་མཁའ་འགྲོའི་ཚོགས།

rab-gye gön-po ky'ö-d'ang k'a-dr'oi-ts'og

*Và muôn vàn hóa thân của chư Thiên Nữ
most joyful Lord and dakini host,*

བདག་གི་མདུན་དུ་བཞུགས་ཏེ་བྱིན་རློབས་ལ།

dag-gi dun-du zhug-te j'in-lob-la

*Thị hiện trước chúng đệ tử và hộ trì ban phép lành
abide before me and bless me,*

ལྷན་སྐྱེས་བདེ་ཆེན་བདག་ལ་སྦྱུང་དུ་གསོལ།

lhän-kye de-chen dag-la tsäl-du-sol

*Ban cho chúng con niềm Đại Hỷ Lạc nội tại
bestow innate great bliss upon me.*

ཨ་ལ་ལ། ལ་ལ་ཏྲ། ཨ་ཨི་ཨྱུར་ལི་ཏྲ།

a-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

A-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

དྲི་མེད་མཁའ་འགྲོའི་ཚྭ་སྐྱེས་ཀྱིས།

dri-me k'a-dr'oi ts'og-nam-ky'i

Người là muôn vàn hóa thân tịnh khiết của chư Thiên Nữ

Nhìn chúng đệ tử bằng con mắt tình thương.

Host of immaculate dakinis

བཅུ་བཅུ་གཟུགས་ལ་ལས་ཀྱི་མཛོད།

tze-wä zig-la lä-kun-dzö

Ban cho chúng sinh giác ngộ đồng mãn.

look upon us with love, and grant all feats

73. ཧཱུྃ ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་ཐམས་ཅད་དང་།

HUM d'e-zhin sheg-pa t'am-chä-d'ang

HUM. Chúng con khẩn nguyện Đức Bốn Sư

HUNG All you Tathagatas,

དཔའ་བོ་དང་ནི་རྣམ་འགྲུར་མ།

pa-wo d'ang-ni näl-jor-ma

đấng Như Lai Đáo Bỉ Ngạn, Đấng Đại Hùng, Du Già Nữ
heroes and yoginis,

མཁའ་འགྲོ་དང་ནི་མཁའ་འགྲོ་མ།

k'a-dro d'ang-ni k'a-dro-ma

Cùng chư Vira, Yoginis, chư Thiên Nam và Nữ.
dakas and dakinis,

ཀུན་ལ་བདག་ནི་གསོལ་བ་འདེབས།

kun-la dag-ni söl-wa-deb

*Đại Hỷ Lạc có đầy đủ công năng giải thoát
we make request to you all.*

བདེ་ཆེན་ཐར་པའི་མཆོན་ཉིད་ལྷན་པ་ཁྱོད།

de-ch'en t'ar-pai ts'än-nyi dân-pa-ky'ö

*Đại Hỷ Lạc không thể thiếu cho giải thoát giác ngộ ngay
trong đời này*

You possessing liberating great bliss

བདེ་ཆེན་སྤངས་པའི་བཀའ་བྱུང་དུ་མ་ཡིས།

de-ch'en pang-pai ka-t'ub du-ma-yi

*Dầu đã qua nhiều tu tập khổ hạnh
don't abandon it for great asceticism*

ཆོ་གཅིག་གྲོལ་བར་མི་བཟེད་བདེ་ཆེན་ཡང་།

ts'e-chig dr'öl-war mi-zhe de-ch'en-yang

Which cannot liberate in one lifetime

ཐུ་སྐྱེས་མཆོག་གི་དབུས་ན་གནས་པ་ཡིན།

ch'u-kye ch'og-g'i u-na nä-pa-yin

*Niềm Đại Hỷ Lạc vẫn tồn tại trong các trung tâm hoa sen
tối thượng*

Great bliss abides within the supreme lotus

ཨ་ལ་ལ། ལ་ལ་འོ། ཨ་ཨི་ཨྱུར་ལི་འོ།

a-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

A-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

དྲི་མེད་མཁའ་འགྲོའི་ཚོགས་རྣམས་ཀྱིས།

dri-me k'a-dr'oi ts'og-nam-ky'i

Người là muôn vàn hóa thân tịnh khiết của chư Thiên Nữ

Nhìn chúng đệ tử bằng con mắt từ bi.

Host of immaculate dakinis

བཙུ་བས་གཟིགས་ལ་ལས་ཀྱི་མཛོད།

tze-wä zig-la lä-kun-dzö

Ban cho chúng sinh giác ngộ đồng mãn.

look upon us with love, and grant all feats.

74. ཨུཾ ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་ཐམས་ཅད་དང་།

HUM d'e-zhin sheg-pa t'am-chä-d'ang

HUM. Chúng con khẩn nguyện Đức Bốn Sư

HUNG All you Tathagatas

དཔའ་བོ་དང་ནི་རྣམ་འགྲུར་མ།

pa-wo d'ang-ni näl-jor-ma

đấng Như Lai Đáo Bỉ Ngạn, Đấng Đại Hùng, Du Già Nữ

heroes and yogini

མཁའ་འགྲོ་དང་ནི་མཁའ་འགྲོ་མ།

k'a-dro d'ang-ni k'a-dro-ma

Cùng chư Vira, Yoginis, chư Thiên Nam và Nữ.

dakas and dakinis

ཀུན་ལ་བདག་ནི་གསོལ་བ་འདེབས།

kun-la dag-ni söl-wa-deb

we make request to you all.

འདམ་གྱི་དབུས་སུ་སྐྱེས་པའི་པ་རྩ་བཞིན།

dam-gy'i u-su kye-pai pä-ma-zhin

Như hoa sen mọc từ bùn

Supreme yogini, by the bliss of your lotus

ཆགས་ལས་སྐྱེས་ཀྱང་ཆགས་པས་སྐྱོན་མ་གོས།

ch'ag-lä kye-kyang ch'ag-pä kyön-ma-g'ö

Đại Hỷ Lạc, dù sinh ra từ dục vọng vẫn không ô nhiễm vì

dục vọng

which, like a lotus born in mud,

ནྟལ་འབྱུར་མ་མཆོག་པ་རྩའི་བདེ་བ་ཡིས།

näl-jor ma-ch'og pä-mai de-wa-yi

Hỡi đáng tối thượng Phật mẫu Yoginis, nhờ Đại Hỷ Lạc

trong hoa sen của người

is desire-born but unstained by its faults;

སྤིད་པའི་འཆིང་བ་སྐྱུར་དུ་གྲོལ་བར་མཛོད། ཨ་ལ་ལ།

si-pai ch'ing-wa nyur-du dröl-wa-dzö

Xin nguyện cho sợi dây trói buộc của Ta Bà Luân Hồi mau

chóng tháo gỡ

quickly free me from samsara's bonds.

ཨ་ལ་ལ། ལ་ལ་རྟོ། ཨ་ཨི་ཨྱུར་ལི་རྟོ།

a-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

A-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

དྲི་མེད་མཁའ་འགྲོའི་ཆོག་སྐྱེས་ཀྱིས།

dri-me k'a-dr'oi ts'og-nam-ky'i

Người là muôn vàn hóa thân tịnh khiết của chư Thiên Nữ

Nhìn chúng đệ tử bằng con mắt tình thương.

Host of immaculate dakinis

བཙུ་བས་གཟིགས་ལ་ལས་ཀྱི་མཛོད།

tze-wä zig-la lä-kun-dzö

*Ban cho chúng sinh giác ngộ đồng mãn.
look upon us with love, and grant all feats.*

75. ཨུཾ ། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་ཐམས་ཅད་དང་།

HUM d'e-zhin sheg-pa t'am-chä-d'ang

*HUM. Chúng con khấn nguyện Đức Bốn Sư
HUNG All you Tathagatas,*

དཔའ་བོ་དང་ནི་རྣམ་འགྲུལ་མ།

pa-wo d'ang-ni näl-jor-ma

*đấng Như Lai Đáo Bỉ Ngạn, Đấng Đại Hùng, Du Già Nữ
heroes and yoginis,*

མཁའ་འགྲོ་དང་ནི་མཁའ་འགྲོ་མ།

k'a-dro d'ang-ni k'a-dro-ma

*Cùng chư Vira, Yoginis, chư Thiên Nam và Nữ.
dakas and dakinis*

ཀུན་ལ་བདག་ནི་གསོལ་བ་འདེབས།

kun-la dag-ni söl-wa-deb

we make request to you all.

སྤང་ཕྱིར་འབྱུང་གནས་རྣམས་ཀྱི་སྤང་ཕྱིར་བཅུད།

dr'ang-tzii j'ung-nä nam-kyi dr'ang-tzii-chu

*Như con ong đến hút mật từ nhụy hoa
Just as bees gather from all sides to extract*

བྱང་བའི་ཚྭ་གས་ཀྱིས་ཀུན་ནས་འཁྱུང་བ་ལྟར།

b'ung-wai ts'og-kyi kun-nä t'ung-wa-tar

*Xin nguyện cho chúng con an vui như thể
the honey-essence from every flower,*

མཚན་ཉིད་དུག་ལྷན་མཚོ་སྐྱེས་ཀྱི་པ་ཡིས།

ts'än-nyi dr'ug-dän ts'o-kye gyä-pa-yi

*Nhờ uống được Cam lộ của đóa hoa sen hoàn thiện
may I be fulfilled tasting the nectar*

བཅུད་བཅིངས་པ་ཡི་རོ་ཡིས་ཚོམས་པར་མཛོད།

chu-ching pa-yi ro-yi ts'im-par-dzö

*Có đầy đủ sáu đức hạnh
held by the mature lotus of six qualities*

ཨ་ལ་ལ། ལ་ལ་རྟོ། ཨ་ཨ་ལ་ལ་རྟོ།

a-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

A-la-la la-la-ho a-i-a-ah a-ra-li-ho

དྲི་མེད་མཁའ་འགྲོའི་ཚོགས་རྣམས་ཀྱིས།

dri-me k'a-dr'oi ts'og-nam-ky'i

*Người là muôn vàn hóa thân tịnh khiết của chư Thiên Nữ
Nhìn chúng đệ tử bằng con mắt tình thương.
Host of immaculate dakinis*

བརྩེ་བས་གཟིགས་ལ་ལས་ཀྱན་མཛོད།

tze-wä zig-la lä-kun-dzö

*Ban cho chúng sinh giác ngộ đồng mãn.
look upon us with love, and grant all feats.*

76. ཨུཾ ། མ་དག་འཁུལ་སྒྲུང་དབྱིངས་སུ་དག།

HUM ma-d'ag tr'ul-nang ying-su-d'ag

*HUM. Các tà kiến si hoặc đã được giải trừ trong vòm cầu
của Tánh Không
HUNG Impure false appearances are purified in emptiness,*

ཨཧྲེ་ཤེ་ལམ་གྲུབ་བདུད་རྩི་ཆེ།

AH ye-she lä-dr'ub du-tzi-ch'e

AH, nước Cam lộ nhiệm màu sinh ra từ Kim Cang Giác Ngộ

AH this sublime nectar achieved by wisdom-knowledge,

ཨྲི་པ་འདོད་དགའའི་རྒྱ་མཚོ་ཆེན་པོར་གྱུར།

OM dö-gui gya-tso ch'en-por-gy'ur

OM, hóa thành biển lớn của tất cả thức ước muốn

OM becomes a vast ocean of all desired things.

ཨྲི་ཨཧྲེ་ཧཱུྃ།

OM AH HUM (3x)

(Cúng phần vật thực Tsog dư thừa)

77. ཧོ་པ་ཏིག་འཛིན་སྒྲགས་དང་ཕྱག་རྒྱས་བྱིན་བརྒྱབས་པའི།

ho ting-dzin ngag-d'ang ch'ag-gyã j'in-lab-päi

Ho ! Biển thực vật cúng dường Tsog còn dư lại đầy Cam lộ

HO Blessed by samadhi, mantra and mudra,

ཟག་མེད་བདུད་རྩི་རི་ཚོགས་ལྷ་རྒྱ་མཚོ་འདི།

zag-me du-tzii tsog-lhag gya-tso-di

Thanh tịnh đã được hộ trì bởi thiền định, chú nguyện và
ấn chú,

this ocean of remaining tsog of uncontaminated nectar,

དམ་ཅན་ཁིང་སྦྱོར་ཚོགས་རྣམས་མཉེས་ཕྱིར་འབུལ།

d'am-chän zhing-kyong tsog-nam nye-ch'ir-bul

Chúng con dâng lên để cúng dường hoan hỉ Đức Bốn Sư,

tiếp nhân của chư Đại Nguyên Hộ Pháp của các cảnh giới.

we offer to please you hosts of oath-bound realm-protectors

ཨྲི་ཨཧྲེ་ཧཱུྃ།

OM AH HUM

འདོད་དགའི་དཔལ་ལ་རོལ་པས་ཚིམ་མཛད་ནས།

dö-gui päl-la röl-pä tsim-dzä-nä

OM AH HUM. Chúng con hoan hỉ trong hộ trì của chư

Phật đầy huy hoàng mong ước,

Contented by enjoying an abundance of everything desirable,

ཨེ་མ་ཏོ་རྒྱལ་འབྱོར་འཕྲིན་ལས་ཚུལ་བཞིན་སྐྱབས།

e-ma-ho näl-jor tr'in-lä tsul-zhin-drub

E-ma-ho, xin hoàn thành các giới hạnh của pháp môn

đạo Du Già như đã thệ nguyện. (Mang thực vật Tsog cúng

cô hồn nga quý ra ngoài sau nhà)

E MA HO may yogic activities be accomplished properly.

8. ཧོ ། ལྷག་མའི་མགྲོན་རྒྱལ་འཕྱོར་བཅས་ཀྱིས།

ho lhag-mäi drön-nam k'or-chä-kyi

Ho ! Do cúng dường biển vật thực Tsog còn lại

HO Remaining guests and your retinues,

ཚོགས་ལྷག་རྒྱུ་མཆོ་འདི་བཞེས་ལ།

tsog-lhag gya-tso di-zhe-la

Cho các khách còn lại chung với các tùy tùng,

accept this ocean of remaining tsog,

བསྐྱན་པ་རིན་ཆེན་རྒྱས་པ་དང་།

tän-pa rin-ch'en gyä-pa-d'ang

Xin nguyện Giáo Pháp tôn quý được hoằng hóa, xin các

thiện tri thức bảo tồn đạo pháp

let the precious teachings spread

བསྐྱན་འཛིན་ཡོན་མཆོད་འཁོར་བཅས་དང་།

tän-dzin yön-ch'ö k'or-chä d'ang

Lễ cúng dường bảo hộ cùng các hàng tùy tùng,

and its upholders, patrons and helpers,

79. ཁྱད་པར་རྣམ་འབྱོར་བདག་ཅག་ལ།

ky'ä-par näl-jor dag-chag-la
and especially we yogis,

ནད་མེད་ཆོ་དང་དབང་ཕྱག་དང་།

nä-me tse-d'ang wang-ch'ug-d'ang

*Và nhất là chúng ta, hành giả Du Già - xin nguyện chúng
ta giải trừ mọi bệnh tật,
all gain health, long life and power,*

དཔལ་དང་གྲགས་དང་སྐལ་པ་བཟང་།

päl-d'ang dr'ag-d'ang käl-wa-zang

*Được thọ mạng lâu dài, thành công, may mắn
glory, fame, good fortune*

ལོངས་སྤྱོད་ཀྱི་ཆེན་ཀླན་ཐོབ་ཅིང་།

long-chö gya-ch'en kun-t'ob-ching

*tài vật dồi dào và đạt đầy đủ mọi thứ ước muốn.
and full attainment of every desirable thing.*

80. ཞི་དང་རྒྱལ་ལ་སོགས་པ་ཡི།

zhi-d'ang gyä-la sog-pa-yi

*Xin ban cho chúng con hành trì dũng mãnh đạt nhiều quả vị
Bestow on us accomplishment of actions*

ལས་གྱི་དཔོན་གྲུབ་བདག་ལ་སྤྱད་།

lä-kyi ngo-dr'ub dag-la-tzöl

*Như an lạc, tinh tấn tăng thượng tu học và v.v...,
such as pacification, increase and so forth.*

དམ་ཚིག་ཅན་གྱིས་བདག་ལ་སྤྱད།

d'am-tsig chän-gy'i dag-la-sung

Hỡi đấng Hộ pháp Đại Nguyên, xin hộ trì chúng con !

Oath-bound Protectors, protect us;

དངོས་གྲུབ་ཀྱན་གྱི་སྟོང་གྲོགས་མཛོད།

ngö-dr'ub kun-gyi tong dr'og-dzö

Xin giúp chúng con đạt tất cả Phật quả uy dũng

help us obtain all accomplishments

81. དུས་མིན་འཆི་དང་ནད་རྒྱུས་དང་།

d'u-min ch'i-d'ang nä-nam-d'ang

Xin tránh cho chúng con sự chết tối hậu,

Eliminate untimely death, sickness,

གཏོན་དང་བགོགས་རྒྱུས་མེད་པར་མཛོད།

dön-d'ang geg-nam me-par dzö

Bệnh tật, quỷ tà hoặc là các hồn ma quấy nhiễu.

demons and interfering spirits

མི་ལམ་ངན་དང་མཚན་མ་ངན།

mi-lam ngän-d'ang tsän-ma-ngän

Giúp chúng con ngủ yên không ác mộng,

Let there be no bad dreams

བྱ་བྱེད་ངན་པ་མེད་པར་མཛོད།

j'a-j'e ngän-pa me-par-dzö

Không gặp các điềm dữ hoặc tai họa.

ill omens or calamity

82. འཇིག་རྟེན་བདེ་ནིང་ལོ་ལེགས་དང་།

jig-ten de-zhing lo-leg-d'ang

Let the world be happy, crops be good,

འབྲུ་རྣམས་འཕེལ་ནིང་ཚོས་འཕེལ་བས།

dru-nam gyä-shing ch'ö-p'el-d'ang

Xin ban cho chúng con hạnh phúc thế gian, mùa màng

thu hoạch nhiều tốt đẹp

harvests increase and Dharma flourish

དགེ་ལེགས་ཐམས་ཅད་འབྲུང་བ་ཡིས།

de-leg t'am-chä jung-wa-d'ang

Xin cho Phật pháp nở rộ, mọi điều lành và hỷ lạc phát sinh

Let all happiness and goodness arise

ཡིད་ལ་འདོད་པ་ཀུན་འགྲུབ་ཤིག།

yi-la dö-pa kun-drub-shog

Và xin cho tất cả các ước nguyện trong tâm thức chúng con
được thành tựu.

and all wishes in our minds be fulfilled.

83. སྤྱིན་པ་རྒྱ་ཆེན་གྱུར་པ་འདི་ཡི་མཐུས།

jin-pa gya-ch'en gyur-pa di-yi-t'u

Và nhờ oai lực bố thí rộng lớn, xin cho con hóa thành

By the force of this bountiful giving may I become

འགྲོ་བའི་དོན་དུ་རང་བྱུང་སངས་རྒྱས་ཤིག།

dro-wäi d'ön-du rang-jung sang-gyä-shog

Đức Phật Tự Giác để mang đến lợi ích mọi chúng sinh,

a self-made Buddha for the sake of beings,

སྒྲོལ་ཆེ་རྒྱལ་བ་རྣམས་ཀྱི་མ་གྲོལ་བའི།

ngön-tse gyäl-wa nam-kyi ma-d'ul-wäi

Và nhờ hạnh bố thí, đệ tử xin nguyện giải thoát
and by my generosity may I liberate the multitudes

སྐྱེ་བའི་ཆོག་མཁན་རྣམས་སྐྱེན་པས་གྲོལ་གྱུར་ཅིག།

kye-wöe tsog-nam jin-pä dr'ol-gy'ur-chig

Vô lượng chúng sinh vẫn còn luân hồi qua các thời chư
Phật quá khứ
of beings not liberated by previous Buddhas.

IX. ÔN LẠI CÁC GIAI ĐOẠN TRÊN CON ĐƯỜNG TU HÀNH

REVIEWING THE STAGES ON THE PATH

84. ཞིང་མཆོག་དམ་པ་རྗེ་བཙུན་བླ་མ་ལ།

zhing-ch'og d'am-pa je-tzun la-ma-la

Qua oai lực cúng dường và kỳ nguyện cung kính
Through the power of having made offerings and respectful requests

མཆོད་ཅིང་གྲུས་པས་གསོལ་བ་བདག་པའི་མཐུས།

ch'ö-ching g'u-pä söl-wa tab-päi-t'u

Đến người, hồi bậc Thánh trí tôn kính Đạo Sư, là ruộng
công đức tối thượng,
To you holy venerable Gurus, supreme field of merit,

བདེ་ལེགས་རྩ་བ་མགོན་པོ་ཁྱེད་ཉིད་ཀྱིས།

de-leg tza-wa gön-po ky'ö-nyi-kyi

Chúng con xin được hộ trì của đấng Hộ Pháp và căn gốc
của an vui và hỷ lạc
Protectors and root of well-being and bliss,

དགྲིས་བཞིན་ཇེ་སུ་འཇོན་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

gye-zhin je-su dzin-par j'in-gyi-lob

*Xin cho chúng con đến dưới sự bảo bọc an lạc của người,
Please bless me to come under your joyful care.*

85. ལན་གཅིག་ཙམ་ཞིག་རྟོན་པའི་དལ་འབྱུར་འདི།

län-chig tzam-zhig nye-pai d'äi-jor-di

*Nhận biết thân tự do và quý hiếm này
Please bless me to realize how this body of liberties and endowments,*

རྟོན་དཀར་མུར་དུ་འཇིག་པའི་ཚུལ་རྟོགས་ནས།

nye-ka nyur-d'u jig-pai tsul-tog-nä

*Chỉ được một lần, khó kiếm được nữa và mất đi thật dễ dàng,
Is found but once, is difficult to obtain, and is easily lost;*

དོན་མེད་ཆོ་འདིའི་བྱ་བས་མི་གཡང་བར།

d'ön-me tse-dii j'a-wä mi-yeng-war

*Chúng con xin được hộ trì để hưởng tinh túy của thân
người cùng sử dụng hữu ích thân*

And partake of its essence, make it worthwhile,

དོན་ལྡན་སྤྱིང་པོ་ལན་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

d'ön-dän nying-po len-par j'in-gy'i-lob

*Không bị lôi cuốn theo các việc vô nghĩa của kiếp sống này.
Undistracted by the meaningless affairs of this life.*

86. ངན་སོང་སྒྲུག་བསྐྱལ་འབར་བའི་མེས་འཇིགས་ནས།

ngän song dug ngäl bar-wai me-jig-nä

*Kinh khiếp thay ngọn lửa nung vì đau khổ trong các nẻo
luân hồi dữ,*

Please bless me to fear the searing blaze

སྟིང་ནས་དགོན་མཆོག་གསུམ་ལ་སྐྱབས་འགོ་ཞིང་།

nying-nä kön-ch'og sum-la kyab-dro-zhing

Of suffering in the lower realms,

སྡིག་སྦྱོང་དགོ་ཆོག་ས་མཐའ་དག་བསྐྱབ་པ་ལ།

dig-pong ge-tsog t'a-d'ag drub-pa-la

Chúng con xin thành tâm quy y Tam Bảo và xin được ban

Hộ trì của người giúp chúng con hăng hái cố gắng tinh

tấn tu tập các pháp môn, phương tiện

Take heartfelt refuge in the three precious Gems,

བརྩོན་པ་ལྟར་ལན་བྱེད་པ་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

tzön-pa lhur-len j'e-par j'in-gy'i-lob

Từ bỏ những điều đưa đến tai họa và xin tích tụ công

đức lành

And enthusiastically practise avoiding negative actions and accumulating virtue.

87. ལས་དང་ཉོན་མོངས་བསྐྱོང་བྱ་དུ་འཁྱུགས།

lä-d'ang nyön-mong ba-long dr'ag-tu-tr'ug

Bị ném tung vào giữa làn sóng tham ái và nghiệp lực,

Please bless me to develop an intense longing for freedom

སྤྱག་བསྐྱེད་ལ་གསུམ་གྱི་ཆུ་སྟོན་མང་པོས་གཙོས།

dug-ngäl sum-gy'i ch'u-sin mang-pö-tze

Bị đuổi bắt bởi bày thủy quái - là ba niềm đau khổ -

From this great ocean of boundless, vicious existence,

མཐའ་མེད་འཇིགས་རུང་སྤྱིད་མཆོ་ཆེན་པོ་ལས།

t'a-me jig-rung si-tso ch'en-po-lä

Chúng con xin được hộ trì của người để phát nguyện ý

dũng mãnh đạt giải thoát

Violently tossed by waves of affliction and karma,

ཐར་འདོད་ཤུག་དྲ་ག་ལྷོ་བར་བྱིན་གྱིས་རྫོབ

t'ar-dö shug-dr'ag kye-war j'in-gy'i-lob

Ra khỏi bể khổ kinh khủng của vô lượng kiếp luân hồi.

Infested by sea monsters of the three sufferings.

88. བཟོད་དཀར་བཙོན་ར་འདྲ་བའི་འཁོར་བ་འདི།

zö-ka tzön-ra dra-wäi k'or-wa-di

Sau khi bỏ tà kiến cho rằng ngục tù luân hồi sanh tử đau

khổ không thể chịu được này là nguồn khoái lạc,

Please bless me to overcome the view which sees

དཀར་བའི་ཚལ་ལྟར་མཐོང་བའི་སྒོ་སྤངས་ནས།

ga-wäi tsäl-tar t'ong-wä lo-pang-nä

Chúng con xin được hộ trì để thọ hưởng kho tàng

This unbearable prison of samsara as a pleasant garden

བསྐྱབ་གསུམ་འཕགས་པའི་ནོར་གྱི་མཛོད་བཟུང་སྟེ།

lab-sum p'ag-päi nor-gy'i dzö-zung-te

Châu báu của bậc Thánh trí và tam học cao cấp

And thereby grasp the banner of liberation,

ཐར་བའི་རྒྱལ་མཚན་འཛིན་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

t'ar-päi gyäl-tsän dzin-par j'in-gy'i-lob

Và nhờ đó bảo tồn nâng cao lá cờ đạo giải thoát giác ngộ

Upholding it with the three trainings and the treasure of Arya jewels.

89. ཉམ་ཐག་འགྲོ་བ་འདི་ཀུན་བདག་གི་མ།

nyam-t'ag dro-wa di-kun dag-g'i-ma

Nhận biết tất cả các chúng sinh đáng thương đã từng là mẹ

chúng con

Please bless me to develop unaffected compassion

ཡང་ཡང་དྲིན་གྱིས་བསྐྱེད་ས་པའི་ཚུ་ལ་བསམས་ནས།

yang-yang dr'in-gy'i kyang-päi tsul-sam-nä

Và đã từng nuôi nấng chúng con trong tình thương qua vô
lượng kiếp

Like a loving mother's for her precious child

སྤྱག་པའི་བུ་ལ་བརྟེ་བའི་མ་བཞིན་དུ།

dug-päi b'u-la tze-wäi ma-zhin-d'u

Chúng con xin được hộ trì để phát lòng từ bi vô lượng
By considering how all tormented beings are my mothers,

བཅོས་མིན་སྤྲིང་རྩེ་སྤྱོད་བར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

chö-min nying-je kye-war j'in-gy'i-lob

Như lòng thương của mẹ dành cho đứa con yêu
Who have raised me with kindness again and again.

90. སྤྱག་བསྐྱེད་ས་སྤྲོ་ཙམ་ཡང་མི་འདོད་ཅིང་།

dug-ngäl tr'a-mo tzam yang mi-dö-ching

Không có sự khác biệt gì giữa chúng ta và kẻ khác:
Please bless me to enhance the bliss and joy of others,

བདེ་ལ་ནམ་ཡང་ཚོགས་ཤེས་མེད་པར་ནི།

de-la nam-yang ch'og-she me-par-ni

Không ai trong chúng ta muốn bị một sự đau khổ nhỏ nào
Realizing that there is no difference between us.

བདག་དང་གཞན་ལ་ཁྱད་པར་ཡོན་མིན་ཞེས།

dag-d'ang zhän-la kyä-par yö-min-zhe

Và cũng thường không hài lòng với hạnh phúc đang có,
None of us desires the slightest suffering

གཞན་བདེ་དག་པ་བསྐྱེད་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབ

zhän-de ga-wa kye-par j'in-gy'i-lob

Nhận biết điều này, chúng con xin được sự hộ trì của người để có thể

Cho thêm niềm vui và hạnh phúc cho người.

Or is ever content with the happiness we have.

91. རང་ཉིད་གཅིས་པར་འཛིན་གཅོང་ནད་འདི།

rang-nyi che-par dzin-päi chong-nä-di

Căn bệnh trầm kha chấp và yêu mến tự ngã mình

Please bless me to perceive that this chronic disease of cherishing myself,

མི་འདོད་སྤྱད་བསྐྱེད་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

mi-dö dug-ngäl kye-päi gyur-t'ong-nä

Là nhân gây ra đau khổ mà chúng ta không muốn

Is the cause giving rise to my unsought suffering.

ལེ་ལན་བདས་ལ་འཁོན་དུ་བབྱུང་བྱེད་ཏེ།

le-län dä-la k'ön-d'u zung-j'ä-te

*Nhận biết như thế, chúng con xin được hộ trì của người để
từ bỏ, chán ghét*

By blaming and begrudging it,

བདག་འཛིན་གཏོན་ཆེན་འཛིས་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

dag-dzin dön-ch'en jom-par j'in-gy'i-lob

Và tiêu trừ con quỷ to lớn là lòng ích kỷ chấp ngã

May I destroy the great demon of self-grasping.

92. མ་རྒྱམས་གཅིས་བབྱུང་བདེ་ལ་འགོད་པར་སྒྲོ།

ma-nam che-zung de-la gö-päi-lo

Ý thức yêu thương các chúng sinh mọi loài và bảo bọc

Please bless me to see that cherishing all mothers,

མཐའ་ཡས་ཡོན་ཏན་འབྱུང་བའི་སྒྲོར་མཐོང་ནས།

t'a-yä yön-tän jung-wäi gor-t'ong-nä

Các chúng sinh trong an lạc là cửa ngõ đi vào công đức vô lượng.

Wishing to place them in bliss, is the gateway to infinite virtues.

འགྲོ་བ་འདི་དག་བདག་གི་དགྲར་ལངས་གྱང།

dro-wa di-d'ag dag-gi drar-lang-kyang

Nhận thấy như thế, chúng con xin được hộ trì của người để yêu thương các chúng sinh

May I cherish these beings dearer than my life

སྒྲོད་ལས་གཅེན་པར་འཛིན་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

sog-lä che-par dzin-par j'in-gy'i-lob

Nhiều hơn mạng kiếp chúng con, ngay cả khi họ trở nên kẻ thù.

Even should they rise up as my enemies.

93. མདོར་ན་བྱིས་པ་རང་དོན་གོ་ན་དང།

dor-na j'i-pa rang-dön k'o-na-d'ang

Tóm lại, chúng sinh kém cỏi chỉ nỗ lực cho chính họ

In brief, infantile beings work only for their own ends

སྐུ་དབང་གཞན་དོན་འབར་ཞིག་མཛད་པ་ཡི།

t'ub-wang zhän-d'ön ba-zhig dzä-pa-yi

Còn chư Phật lại chỉ hành động cho an ổn hạnh phúc của người khác.

While Buddhas work solely for the welfare of others.

སྒྲིལ་དང་ཡོན་ཏན་དབྱེ་བརྟན་པའི་སྒྲོལ།

kyön-d'ang yön-tän ye-wa tog-päi-lö

*Với tâm thức nhận chân sự khác biệt giữa nhược điểm của
chấp ngã.*

*Và ưu điểm của sự lợi tha, chúng con xin được hộ trì của
người*

*Please bless me to understand the faults of one and the advantages of
the other,*

བདག་གཞན་མཉམ་བཞེ་རྒྱས་པར་བྱིན་གྱིས་རྒྱལ་པ།

dag-zhän nyam-je nu-par j'in-gy'i-lob

*Ban cho chúng con tâm vô phân biệt và chuyển hóa tâm,
đổi ta cho người*

Enabling me to equalize and exchange myself for others.

94. རང་ཉིད་གཅིས་འཛིན་སྤྱད་པ་ཀུན་གྱི་སྒྲོ།

rang-nyi che-dzin gu-pa kun-gy'i-go

*Bởi vì yêu tự ngã mình chính là cửa ngõ đến mọi đau khổ,
Please bless me to make my core practice*

མ་རྒྱལ་མཉམ་གཅིས་འཛིན་ཡིན་ཏན་ཀུན་གྱི་གཞི།

ma-nam che-dzin yön-tän kun-gy'i-zhi

*Trong khi yêu mến chúng sinh mẹ và đặt căn bản trên điều
đó chính là đức hạnh*

The yoga of exchange of self for others,

དེ་ཕྱིར་བདག་གཞན་བཞེ་བའི་རྣམ་འབྱུང་ལ།

d'e-ch'ir dag-zhän je-wäi näl-jor-la

*Chúng con xin được hộ trì của người để nhận đó làm cốt
lõi tu tập*

Since cherishing myself is the doorway to all torment

ནམ་ལན་སྒྲིང་པོ་བྱེད་པ་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

nyam-len nying-por j'e-par j'in-gy'i-lob

Pháp môn Du Già chuyển hóa tâm đối ta lấy người.

While cherishing my mothers the foundation for all that is good.

95. དེས་ན་རྗེ་བཙུན་སྤྲུལ་སྤྱུག་པ་སྤྲུལ་ལྟོན།

d'e-na je-tzun la-ma t'ug-je-chän

Please bless me venerable, compassionate Gurus

མ་གྱུར་འགོ་བའི་སྤྲིག་སྤྱིབ་སྤྱུག་བསྔལ་ཀུན།

ma-gy'ur dro-wäi dig-drib dug-ngäl-kun

*Và hành trì như thế, hồi đấng Bốn Sư từ bi, chúng con xin
được hộ trì của người*

So that all karmic debts, obstacles and sufferings of mother being

མ་ལུས་དེ་ལྟ་བདག་ལ་སྤྲིན་པ་དང་།

ma-lu d'a-ta dag-la min-pa-d'ang

Ripen upon me right now, without exception,

བདག་གི་བདེ་དགོ་གཞན་ལ་བཏང་བ་ཡིས།

dag-g'i de-ge zhän-la tang-wa-yi

*Để cho chúng con xin thay cho tất cả chúng sinh mẹ không
trừ một ai,*

And that I can give my happiness and virtue to othe

འགོ་ཀུན་བདེ་དང་ལྷན་པ་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

dro-kun de-d'ang dân-par j'in-gy'i-lob

*Gánh trả cho họ tất cả nghiệp nợ, chướng ngại và khổ đau
ngay tức khắc trên chúng con*

*Và để chúng con có thể mang lại phúc lạc và công đức cho
người khác*

Và như thế, đưa mọi chúng sinh vào cõi hỉ lạc

And thereby invest all beings in bliss. (3x)

96. མྱོད་བཅུད་སྒྲིག་པའི་འབྲས་བུས་ཡོངས་གང་སྒྲེ།

nö-chu dig-päi dra-bu yong-g'ang-te

Ngay cả khi cõi này cùng toàn thể chúng sinh chứa đầy

Please bless me to take miserable conditions as a path

མི་འདོད་སྒྲིག་བསྐྱེད་ཆར་ལྷར་བབས་གྱུར་གྱུར།

mi-dö dug-ngäl ch'at-tar bab-gy'ur-kyang

Quả của nghiệp nợ của họ

Và làm cho đổ xuống trận mưa khổ đau bất ngờ

By seeing them as causes to exhaust my negative karma

ལས་ངན་འབྲས་བུ་ཟད་པའི་གྱུར་མཐོང་ནས།

lä-ngän drä-b'u zä-päi gy'ur-t'ong-nä

Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để gánh nhận tất cả

tình cảnh khổ đau đó như là con đường đạo

Since the world and its beings are full of the fruits of our evil,

ཀྱེན་ངན་ལས་དུ་ཡོངས་པར་བྱེན་གྱིས་སྒྲོབས།

kyen-ngän lam-d'u long-par j'in-gy'i-lob

Và lấy đó làm nhân để trả hết quả của những nghiệp ác

của chúng con đã gây ra

And unwished for sufferings pour down like rain.

97. མདོར་ན་བཟང་གན་སྣང་བ་ཅི་ཤར་ཡང་།

dor-na zang-ngän nang-wa chi-shar-yang

Tóm lại, bất kể những gì xảy ra bên ngoài, dù xấu hay tốt,

Please bless me to transform whatever appearances may arise, good or bad,

ཚེས་ཀུན་སྒྲིང་པོ་སྟོབས་ལྡེའི་ཉམས་ལན་གྱིས།

ch'ö-kun nying-po tob-ngäi nyam-len-gy'i

*Chúng con xin được hộ trì bởi người để chuyển hóa những
điều xảy ra thành con đường tu tập tăng trưởng hai Bồ Đề
Tâm*

Into a Path ever-enhancing the two Bodhicittas,

བྱང་ཆུབ་སེམས་གཉིས་འཕལ་བའི་ལམ་བརྒྱུར་དེ།

j'ang-ch'ub sem-nyi p'el-wäi lam-gyur-te

Qua thực tập ngũ lực - tinh túy của toàn Phật Pháp -

Through the practice of the five forces, quintessence of the entire Dharma,

ཡིད་བདེ་འབའ་ཞིག་སྒྲིམ་པར་བྱེན་གྱིས་རྫོབས།

yi-de ba-zhig gom-par j'in-gy'i-lob

*Và như vậy để an hòa chính chúng con với niềm hỷ lạc
trong tâm.*

And attune myself solely to the bliss of the mind.

98. སྦྱར་བ་བཞི་དང་ལྷན་པའི་ཐབས་མཁས་གྱིས།

jor-wa zhi-d'ang dân-päi t'ab-k'ä-kyi

*Bất kể chúng con gặp tình huống nào, chúng con cũng xin sự
hộ trì của đức Bốn Sư để có thể thích hợp hoàn cảnh đó*

Please bless me to adapt whatever befalls me to meditation,

འཕལ་ལ་གཤམ་བྱུག་སྒྲིམ་ལ་སྦྱར་བ་དང་།

tr'äl-la gang-t'ug gom-la jor-wa-d'ang

*Với công phu thiền định qua phương tiện thiện xảo của
bốn pháp hành trì*

By skilful means of the four applications;

ལྷོ་ལྷོ་དམ་ཚིག་བསྐྱབ་བྱའི་ཉམ་ལེན་གྱིས།

lo-jong d'am-tsig lab-j'ai nyam-len-gy'i

*Chúng con xin cho cuộc sống tự do và nhiều triển vọng
của đời này mang vô lượng ý nghĩa đạo.*

And render this perfect rebirth infinitely meaningful,

དལ་འབྱོར་ཆེན་བྱེད་པར་བྱེན་གྱིས་རྫོབས།

d'äl-jor d'ön-ch'en j'e-par j'in-gy'i-lob

*Nhờ những sự hành trì theo lời dạy và lời nguyện tu học
sửa đổi tâm thức*

By putting into practice the advice and commitments of mind training.

99. གཏོང་ལེན་རྒྱ་ལ་བསྐྱོན་པའི་འཕུལ་འདོགས་ཅན།

tong-len lung-la kyön-päi tr'ul-deg-chän

Để cứu vớt mọi chúng sinh khỏi bể lớn của luân hồi sinh tử

Please bless me to master bodhicitta through the superior intention

བྱམས་དང་སྙིང་རྩེ་ལྷག་པའི་བསམ་པ་ཡིས།

j'am-d'ang nying-je lhag-päi sam-pa-yi

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để trở nên tinh
thục Bồ Đề Tâm*

To rescue all beings from the vast seas of existence,

འགྲོ་ལྔ་མས་སྤྱི་དམ་ཚིག་ལས་སྐྱོལ་བའི་བྱིར།

dro-nam si-tso ch'e-lä dröl-wäi-ch'ir

*Qua nguyện ước trong sạch vị tha, không ích kỷ, và nhờ
lòng từ bi thương yêu*

Based on love and compassion that comes from

བྱང་ཆུབ་སེམས་ཉིད་འབྱོར་ས་པར་བྱོན་གྱིས་རྫོབས།

j'ang-ch'ub sem-nyi jong-par j'in-gy'i-lob

*Hòa chung với pháp môn quán biết, đưa lên, cho và nhận
trong điều tức hơi thở*

The visual technique of mounting giving and taking on the breath.

100. དུས་གསུམ་རྒྱལ་བ་ཀུན་གྱི་བབ་གྲོད་གཅིག་ལམ།

d'u-sum gyäi-wa kun-gy'i drö-chig-lam

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để chúng con
hăng hái cố gắng*

Please bless me to eagerly endeavour to put into practice

ནམ་དག་རྒྱལ་སྤྱུང་སྒྲོམ་པས་རྒྱད་བསྐྱམས་ཤིང་།

nam-d'ag gyäl-sa dom-pä gyu-dam-shing

*Tinh tấn tu tập hành trì ba giới luật của Đại thừa
The three Mahayana moral codes*

ཐེག་མཆོག་ཚུལ་བྲིས་ས་གསུམ་གྱི་ཉམས་ལོན་ལ།

t'eg-ch'og tsul-tr'im sum-gy'i nyam-len-la

*Và kiềm chế dòng tâm thức để hành xử trong những lời
nguyên Bồ Đề Tâm,*

And restrain my mindstream with pure Bodhisattva vows

བཙོན་པ་ལྟར་ལན་བྱེད་པར་བྱོན་གྱིས་རྫོབས།

tzön-pa lhur-len j'e-par j'in-gy'i-lob

*Con đường duy nhất đã đi qua bởi chư Phật Thù Thắng
trong ba đời.*

The single Path journeyed by all Conquerors of the three times.

101. ལུས་དང་ལོངས་སྤྱོད་དུས་གསུམ་དགོ་ཚེ་གས་བཅས།

lu-d'ang long-chö d'u-sum ge-tsog-chä

Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hoàn thành hạnh bố thí ba la mật

Please bless me to complete the perfection of generosity

སེམས་ཅན་རང་རང་འདོད་པའི་དངོས་བསྐྱར་ཏེ

sem-chän rang-rang dö-päi ngo-gyur-te

Nhờ người chỉ dạy cách tăng trưởng tâm bố thí mà không dính mắc

Through the guideline teaching for enhancing the mind that gives without attachment:

ཆགས་མེད་གཏོང་སེམས་སྤེལ་བའི་མན་ངག་གི།

ch'ag-me tong-sem pel-wäi män-ngag-g'i

Chính là chuyển hóa thân, tài vật và công đức của chúng con qua ba đời

Transforming my body, wealth and collection of virtue of the three times,

སྤྱིན་པའི་ཕར་སྤྱིན་ཇོ་གས་པ་སྤྱིན་གྱིས་རྫོབས།

j'in-päi p'ar-ch'in dzog-par j'in-gy'i-lob

Thành những thức ao ước mong muốn bởi mỗi chúng sinh hữu tình.

Into objects desired by each sentient being.

102. སོ་ཐར་བྱང་སེམས་གསང་སྤྲུགས་སྤྲོམ་པ་ཡི།

so-t'ar j'ang-sem sang-ngag dom-pa-yi

Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hoàn thành hạnh trì giới ba la mật.

Please bless me to complete the perfection of moral discipline,

བཅས་མཆོམས་སྒོད་གི་ཕྱིར་ཡང་མི་གཏོང་ནིང་།

chä-tsam sog-g'i ch'ir-yang mi-tong-zhing

Hành động lợi ích chúng sinh hữu tình, tạo công đức lành

By working for the sake of sentient beings,

དགོ་ཆོས་སྤྱད་དང་སེམས་ཅན་དོན་སྦྱབ་པ་ལྟེ།

ge-ch'ö du-d'ang sem-chän d'ön-drub-päi

Và không phạm các giới cấm,

Enacting virtuous deeds and not transgressing

ཚུལ་ཁྲིམས་པར་བྱུང་ཇོགས་པ་བྱུང་གྱིས་རྫོབས།

tsul-tr'im p'ar-ch'in dzog-par j'in-gy'i-lob

*Luôn giữ Bồ Đề Tâm và nghiêm trì các giới trong Mật tông
dù phải hy sinh tính mạng.*

*The bounds of the pratimoksha, bodhicitta and tantric vows, even at
the cost of my life.*

103. ཁམས་གསུམ་སྐྱིད་གུ་མ་ལུ་ས་ཁྲོས་གྱུར་ཏེ།

k'am-sum kye-gu ma-lu tr'ö-gy'ur-te

Cho dù nếu muôn vạn chúng sinh trong ba nẻo không trừ ai,

Please bless me to complete the perfection of patient

གཤེན་ཅིང་མཆོག་འབྱུང་བཞིན་གཤིང་སྒོག་གཅིད་གྱུར།

she-zhing tsang-dru dig-shing sog-chö-kyang

*Nổi sân hận lên, hạ nhục, chửi mắng, đe dọa và ngay cả
giết hại chúng con,*

By not getting upset whenever any being of the three realms

མི་འཁྱུགས་གནོད་ལན་ཕན་པ་སྐྱབ་བྱེད་པའི།

mi-tr'ug nō-län p'än-pa drub-j'e-päi

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hoàn thành
hạnh nhẫn nhục ba la mật, không tuyệt vọng,
Becomes angry at me, abuses, criticizes, threatens or even kills me.*

བཟོད་པའི་ཕར་ཕྱིན་ཇོགས་པར་བྱིན་གྱིས་སྦྱོབས།

zä-päi p'ar-ch'in dzog-par j'in-gy'i-lob

*Mà lại làm lợi ích cho các chúng sinh đó để lấy ân cảm
hóa oán thù.*

Instead may I help them in response to their harm.

104. སེམས་ཅན་རེ་རེ་ཕྱིར་ཡང་མནར་མེད་པའི།

sem-chän re-rei ch'ir-yang nar-me-päi

*Cho dù nếu chúng con phải trải qua vô lượng a tăng kỳ
kiếp trong lò lửa*

Please bless me to complete the perfection of perseverance

མེན་པ་བསྐྱེད་ཀྱི་མཆོར་གནས་དགོས་ཀྱང་།

me-nang käl-pa gya-tsor nä-gö-kyang

*Của địa ngục Vô Gián vì lợi ích của một chúng sinh hữu
tình.*

By striving with compassion for supreme enlightenment,

སྙིང་ཇེས་མི་སྒྱུ་བྱང་ཆུབ་མཆོག་བརྩོན་པའི།

nying-je mi-kyo j'ang-ch'ub ch'og-tzön-päi

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hoàn thành
hạnh tinh tấn ba la mật*

Not getting discouraged even if I must remain for an ocean of aeons

བརྩོན་འགྲུས་མར་བྱིན་ཇོགས་པ་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

tzön-dr'u p'ar-ch'in dzog-par j'in-gy'i-lob

Phấn đấu với lòng từ bi để đạt Giác Ngộ Tối Thượng và không bị nản lòng.

In the fiery hells of avici for every sentient being.

105. བྱིང་རྩོས་རྣམ་པར་གཡེང་བའི་སྐྱོན་སྤངས་ནས།

j'ing-gö nam-par yeng-wäi kyön-pang-nä

Từ bỏ tâm giải đãi biếng tu, tâm nóng nảy dao động và vọng tưởng,

Please bless me to complete the perfection of concentration,

ཆོས་ཀྱི་བདེན་པས་སྦྱང་བའི་གནས་ལུགས་ལ།

ch'ö-kun den-pä tong-päi nä-lug-la

Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hoàn thành hạnh thiền định ba la mật

Abandoning the faults of dullness, agitation and distraction

སྤེ་གཅིག་མཉམ་པར་འཇོག་པའི་ཏིང་འཛིན་གྱིས།

tze-chig nyam-par jog-päi ting-dzin-gyi

Nhờ định tâm quán chiếu trên thực tánh của vạn vật,

Through single-pointed concentration on the nature of phenomena,

བསམ་གཏན་མར་བྱིན་ཇོགས་པ་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

sam-tän p'ar-ch'in dzog-par j'in-gy'i-log

Thấy rõ mọi pháp đều không có tự tánh, vô ngã.

Which is their emptiness of true existence.

106. དེ་ཉིད་སོ་སོར་རྟོགས་པའི་ཤེས་ཏུ་བ་གྱིས།

d'e-nyi so-sor tog-päi she-rab-kyi

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hoàn thành
hạnh trí huệ ba la mật*

Please bless me to complete the perfection of wisdom,

བླ་མ་པའི་ཤི་སྤྱད་ས་བདེ་ཆེན་དང་འབྲེལ་བ།

dr'ang-päi shin-jang de-ch'en d'ang-drel-we

*Nhờ thiền định Du Già Tánh Không, quán chiếu thực tánh
rốt ráo*

Through the space-like yoga absorbed on ultimate truth,

དོན་དམ་མཉམ་བཞག་ནམ་མཁའི་རྣལ་འབྱོར་གྱིས།

d'ön-d'am nyam-zhag nam-käi näl-jor-gy'i

*Kết hợp với đại định và niềm Đại Hỷ Lạc phát sinh
Joined with suppleness and great bliss*

ཤེས་རབ་ཡར་བྱེད་རྟོགས་པ་བྱིན་གྱིས་རྣོ་བས།

she-rab p'ar-ch'in dzog-par j'in-gy'i-lob

*Và nhờ Diệu Quan Sát Trí thành tựu phân biện Thực Tại
Như Như.*

Induced by the discriminating wisdom analysing suchness.

107. བྱིན་པ་ཆོས་རྣམས་སྤྱུ་མ་མི་ལམ་དང་།

ch'i-nang ch'ö-nam gyu-ma mi-lam-d'ang

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hoàn thành
thiền định quán huyễn hóa*

Please bless me to perfect samadhi on illusion

དངས་པའི་མཆོ་ནག་ལྷ་གཟུགས་ཇི་བཞིན་དུ།

d'ang-wäi tso-nang da-zug j'i-zhin-d'u

Nhận chân mọi pháp bên ngoài

By realizing how all inner and outer phenomena

སྒང་ཡང་བདེན་པར་མེད་པའི་ཚུལ་རྟོགས་ནས།

nang-yang den-par me-päi tsul-tog-nä

Đều không có tự ngã, mà vẫn hiển bày

Lack true existence, yet still appear

སྒྱུ་མའི་ཏིང་འཛིན་ཇོགས་པ་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

gyu-mäi ting-dzin dzog-par j'in-gy'i-lob

*Như ảo ảnh trong gương, như mộng ảo, như bóng trắng
trên mặt hồ nước lặng.*

Like a mirage, a dream or the moon's image on a still lake.

108. འཁོར་འདས་རང་བཞིན་རྒྱལ་ཙམ་མེད་པ་དང་།

k'or-dä rang-zhin dul tzan me pa-d'ang

*Luân hồi và Niết Bàn cũng còn thiếu một nguyên tử của
hiện hữu*

Samsara and nirvana lack even an atom of true existence,

རྒྱུ་འབྲས་རྟན་འབྲེལ་བསྐྱེད་པ་གཉིས།

gyu-drä ten-drel lu-wa me-pa-nyi

*Khi mà thuyết nhân quả và tương tức duyên khởi không
bao giờ sai*

While cause and effect and dependent arising are unfailing.

ཕན་ཚུན་འགལ་མེད་གྲོགས་སུ་འཆར་བ་ཡི།

p'än-tsun gäl-me dr'og-su ch'ar-wa-yi

Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để nhận thức rõ ràng ý nghĩa trong tư tưởng trung quán luận của Bồ Tát

Long Thọ

Please bless me to realize the import of Nagarjuna's thought

ལུ་དྭུབ་དགོངས་དོན་རྟོག་པར་བྱིན་གྱིས་རྟོབ་ས།

lu-drub gong-d'ön tog-par j'in-gy'i-lob

Đó là hai thuyết trên bổ sung, khế hợp nhau mà không hề đối chọi.

That these two are complementary and not contradictory.

109. དེ་ནས་དོ་རྩེ་འཛིན་པའི་དེད་དཔན་གྱི།

d'e-nä dor-je dzin-päi d'e-pön-gyi

Và như thế, chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để chúng con vượt qua được biển học phúc tạp của Mật tông
And then please bless me to cross the deep ocean of Tantra,

དྲིན་ལས་རྒྱ་དཔེ་རྒྱུ་མཚོའི་མཛེངས་བརྒྱལ་ཏེ།

dr'in-lä gyu-de gya-tsöl jing-gäl-te

Nhờ lòng thương của Đức Bốn Sư Điều Ngự Kim Cang Trì
Through your kindness my navigator, Vajradhara,

དངོས་གྲུབ་རྩ་བ་དམ་ཚིག་སྡོམ་པ་རྣམས།

ngö-dr'ub tza-wa d'am-tsig dom-pa-nam

Và giúp chúng con biết trân quý trì giới, giữ lời danh dự hơn cả mạng sống của chúng con.

And hold dearer than life my vows and words of honour,

སློག་ལས་གཅེས་པར་འཛིན་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

sog-lä che-par dzin-par j'in-gy'i-lob

Đó là cội gốc của Giác Ngộ dũng mãnh.

Which are the roots of powerful attainments.

110. རླུ་ཤི་བར་དོ་རྒྱལ་བའི་སྐྱ་གསུམ་དུ།

kye-shi b'ar-d'o gyäl-wäl ku-sum-d'u

Please bless me to cleanse all stains of grasping at ordinary appearance,

རྒྱུར་བའི་རིམ་པ་དང་པོའི་རྣལ་འབྱོར་གྱིས།

gyur-wäi rim-pa d'ang-pöi näl-jor-gy'i

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để rửa sạch mọi
dấu vết phàm phu và chấp thủ*

Through the first stage yoga of transforming birth, death and between,

ཐ་མལ་སྒྲུང་ཞོན་དེ་མ་གཏུན་སྒྲུངས་ཏེ།

t'a-mäl nang-zhen dr'i-ma kun-jang-te

Nhờ hành trì pháp môn Du Già tăng lớp thứ nhất chuyển

hóa sinh tử và trung ám thành Tam Thân Phật,

Into the three kayas of a Buddha,

གང་སྒྲུང་ལྟ་སྐྱུར་འཆར་བར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

g'ang-nang lha-kur ch'ar-war j'in-gy'i-lob

Để chuyển hóa bất cứ thân nào khởi lên thành thân Bồ Tát

Seeing whatever arises as the form of my yidam

111. སློང་གའི་འདབ་བརྒྱད་རྩྱུ་ཁྱིའི་དབུས་དག་ཏུ།

nying-g'ai dab-gyä du-ti u-d'ag-tu

Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư để hành trì

ngay trong đời này con đường đạo Hợp Nhất

Please bless me to realize in this life

མགོན་ཁྱེད་ཞབས་སོན་བཀོད་པ་ལས་བྱུང་བ།

gön-ky'ö zhab-sen kö-pa lä-j'ung-wa

*Kết hợp Thanh Quang và Huyền Thân khởi lên
The path uniting the clear light and illusory body,*

འོད་གསལ་སྒྱུ་ལུས་བྱུང་དུ་འཇུག་པའི་ལམ།

wö-säl gyu-lu zung-d'u jug-päi-lam

*Khi bàn chân người, hơi Đấng Hộ Pháp, đặt lên trên
chính trung tâm*

Arising from placing your feet, my Protector,

ཞེ་འདིར་མགོན་དུ་འགྱུར་བར་བྱིན་གྱིས་སྐྱོབ་ས།

tse-dir ngön-d'u gyur-war j'in-gy'i-lob

*Của luân xa hoa sen kinh mạch trung ương, giữa hoa sen
tám cánh ngay tại tim chúng con.*

In the central channel at the very centre of my eight-petalled heart.

112. ལམ་སྒྲ་མ་ཟིན་འཆི་བའི་དུས་བྱེད་ན།

lam-na ma-zin ch'i-wäi d'u-j'e-na

*Nếu chúng con chưa đạt viên mãn trong kiếp này trước khi
chết*

Please bless me to reach a pure land,

བཙན་ཐབས་འཆང་རྒྱ་སྤྱོད་མའི་འཕོ་བ་ནི།

tzän-t'ab tsang-gya la-mä p'o-wa-ni

*Chúng con xin được hộ trì của đức Bốn Sư được đưa về
cõi Tịnh Độ*

Should the points of the Path not be completed at death;

སྐྱོབ་ས་ལྷ་ཡང་དག་སྐུར་བའི་གདངས་ངག་གིས།

tob-nga yang-d'ag jar-wäi dam-ngag-g'i

Nương nhờ tu học áp dụng chuyên cần ngũ lực

*By either the forceful means of enlightenment, the Guru's mind
transference,*

དག་པའི་ཞིང་དུ་བསྐྱོད་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

d'ag-päi zhing-d'u drö-par j'in-gy'i-lob

*Hoặc là nhờ mãnh lực Giác Ngộ của pháp chuyển thức
của đức Bốn Sư*

Or by the advice on applying the five forces.

113. མདོར་ན་སྐྱེ་ཞིང་སྐྱེ་བ་ཐམས་ཅད་དུ།

dor-na kye-zhing kye-wa t'am-chä-d'u

*Tóm lại, chúng con tìm đến sự hộ trì của đức Bốn Sư, hồi
đáng Hộ Pháp, xin người che chở cho chúng con*

In short, please bless me my Protector, to be cared for by you

མགོན་པོ་ཁྱོད་གྱིས་འབྲལ་མེད་རྗེས་བཟུང་ནས།

gön-po ky'ö-kyi dräl-me je-zung-nä

*Từ vô lượng tái sinh, qua bao nhiêu kiếp đời
From birth unremittently throughout all my lives,*

སྐྱེ་གསུང་ཐུགས་གྱི་གསང་བ་ཀླན་འཛིན་པའི།

ku-sung t'ug-kyi sang-wa kun-dzin-päi

*Và xin trở thành đại đệ tử của người
Until I become your chief disciple,*

སྙིང་གི་སྤྱོད་པར་འགྱུར་བར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

sä-kyi t'u-wor gyur-war j'in-gy'i-lob

*Gìn giữ mọi mật pháp thân, khẩu, ý của người
Holding every secret of your body, speech and mind*

114. མགོན་ཁྱེད་གང་དུ་མངོན་པར་སངས་རྒྱས་པའི།

gön-ky'ö g'ang-d'u ngön-par sang-gyă-pai

*Hỡi đáng Hộ Pháp, xin ban cho chúng con mọi phép lành
để chúng con vào trong vòng đệ tử đầu tiên của người.*

My Protector, please grant that all be auspicious for m

འཁོར་གྱི་ཐོག་མ་ཉིད་དུ་བདག་གྱུར་ཏེ།

k'or-gy'i t'og-ma nyi-d'u dag-gy'ur-te

*Dù ở bất cứ nơi nào và trong hóa thân Phật tánh nào của
người*

To be among your first circle of disciples whenever you manifest Buddhahood

གནས་སྐབས་མཐར་ཐུག་དགོས་འདོད་མ་ལུས་པ།

nä-kab t'ar-t'ug gö-dö ma-lu-pa

*Và nhờ thế nên mọi nguyện hạnh thế tục và tối hậu rốt ráo
So all my temporal and ultimate wishes, without exception,*

འབད་མེད་ལྷན་གྱིས་གྱུ་པའི་བཀྲ་ཤིས་སྦྱེལ།

bä-me lhun-ky'i dr'ub-päi tra-shi-tzöl

*Của chúng con được thành tựu nhanh chóng tự nhiên, để
dàng và không ngoại lệ,
Become effortlessly and spontaneously fulfilled.*

115. དེ་ལྟར་གསོལ་བ་བཏབ་པས་སྐྱམ་མཚོག།

d'e-tar söl-wa tab-pä la-ma-ch'og

*Sau khi khẩn xin đáng Bốn Sư Tối Thượng như thế, xin
người hộ trì ban cho chúng con kỳ nguyện sau:*

Having thus been entreated, supreme Guru,

བྱིན་གྱིས་རྒྱལ་ས་ཕྱིར་དགེས་བཞིན་སྒྱུ་བོར་བྱོན།

j'in-gy'i lab-ch'ir gye-zhin chi-wor-j'ön

Để người ban phép lành rạng ngời an lạc trên đỉnh đầu
chúng con

Pray grant this request: happily alight on the crown of my head

སྒྲུང་ཡང་སྙིང་གའི་པད་མའི་ཟེའུ་འགྲུ་ལ།

lar-yang nying-g'ai pä-mäi zeu-dru-la

Và một lần nữa đặt hai bàn chân tỏa rạng

So that you might bless me, and once again

འབས་མེན་འོད་ཆགས་བརྟན་པར་བཞུགས་སུ་གསོལ།

zhab-sen wö-ch'ag tän-par zhug-su-söl

Vững chắc trên vòng luân xa hoa sen nơi tim chúng con.

Set your radiant feet firmly at the corolla of my lotus heart.

X. HỒI HƯỚNG

DEDICATION

116. འདི་ལྟར་བྱིས་པའི་རྣམ་དཀར་དག་བཡང་།

di-tar gyi-päi nam-kar ge-wa-yang

Chúng con xin hồi hướng mọi công đức lành đã tạo ra

I dedicate whatever white virtues thus create

དུས་གསུམ་བདེ་ག་ཞེགས་སྤུས་བཅས་ཐམས་ཅད་གྱི།

d'u-sum de-sheg sä-chä t'am-chä-kyi

Là nhân giúp cho chúng con gìn giữ Chánh Pháp của

kinh điển và của nội chúng

as causes to uphold the holy Dharma of scripture and insight,

མཇོད་པ་སྒྲིཛ་ལམ་མ་ལུས་བསྐྱབ་པ་དང་།

dzä-pa mön-lam ma-lu drub-pa-d'ang

Và thành tựu không ngoại lệ những cầu nguyện và đức hạnh

and to fulfil without exception the prayers and deeds

ལུང་རྟོགས་དམ་ཚལ་འཛིན་པའི་རྒྱ་རུ་བསྒྲི།

lung-tog d'am-ch'ö dzin-päi gyu-ru-ngo

*Của vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát trong ba đời
of all Buddhas and bodhisattvas of the three times.*

117. དེ་ཡིས་སྤུ་ལས་ཆོར་བས་ཀྱན་ཏུ་བདག་།

d'e-yi t'u-lä tse-rab kun-tu-dag

*Nương nhờ năng lực của các công đức từ vô lượng kiếp
By the force of this merit,*

ཐེག་མཆོག་འཁོར་ལོ་བཞི་དང་མི་འབྲལ་ཞིང་།

t'eg-ch'og k'or-lo zhi-d'ang mi-dräl-zhing

*Xin nguyện chúng con không bao giờ rời xa bốn phạm trù
của Đại Thừa*

may I never by parted in all my lives

ངེས་འབྱུང་བྱུང་སེམས་ཡང་དག་ལྟ་བུ་དང་།

nge-jung j'ang-sem yang-d'ag ta-wa-d'ang

*Và xin cho chúng con đi trên con đường đạo, hành trình
đến tận đích*

from Mahayana's four spheres, and reach the end of my journey

* རིམ་གཉིས་ལམ་གྱི་བསྐྱོད་པ་མཐར་ཐུན་ཞིག་།

rim-nyi lam-gy'i drö-pa t'ar-ch'in-shog

*Của sự từ bỏ thế tục, phát triển Bồ Đề Tâm, tu học chánh
kiến và hai giai đoạn*

*along the path of renunciation, bodhicitta, pure view and the two
stages.*

XI. KÊ BAN PHÉP LÀNH
VERSES FOR AUSPICIOUSNESS

118. སྤྱིད་ཁི་རི་རྒྱལ་དཀར་ཇི་སྤྱིད་དགོ་མཚན་གྱིས།

si-zhii nam-kar j'i-nye ge-tsän-gy'i

Nhờ các công đức lành tích tụ trong cõi luân hồi ta bà và cõi Niết Bàn.

Through whatever excellent white virtues exist in samsara and nirvana

དེར་འདིར་མི་ཤིས་རྒྱུད་པ་ཀུན་བྱལ་ཏེ།

d'eng-dir mi-shig gu-pa kun-dr'äl-te

Xin nguyện cho phép lành rải xuống chúng con, giải thoát ngay tại đây và bây giờ ra khỏi mọi tai họa và gian khổ.
may all be auspicious for us to be free, here and now,

གནས་སྐབས་མཐར་ཐུག་དགོ་ལེགས་ཀྱང་མཁའ་ཁྱིམ་མཛོད།

nä-kab t'ar-t'ug ge-leg nam-käi-dzö

*Xin hưởng trọn châu báu toàn hảo huy hoàng của cõi thiên
from all misfortune and hardship, and enjoy a glorious,*

* ཕུན་ཚོགས་དཔལ་ལ་རྩལ་པའི་བྱ་ཤིས་ཤོག།

p'un-tsog päi-la röl-päi tra-shi-shog

*Của các công đức thế gian, của mọi điều lành và các công
đức tối hậu tốt ráo của chư Phật
perfect, celestial treasure of temporal and ultimate virtue and goodness.*

119. ཀུན་མཁྱེན་སྤྱོད་བཟང་གྲགས་པའི་ཚེས་ཀྱི་སྡེར།

kun-ky'en lo-zang dr'ag-päi ch'ö-kyi-der

*Xin nguyện cho phép lành rải xuống để Phật pháp mãi mãi
lưu truyền*

May all be auspicious for the Buddha's teachings to long endure

བསྐྱབ་གསུམ་རྣམ་དག་རྩེ་གཅིག་སྒྲིབ་ལ་བརྩོན།

lab-sum nam-d'ag tze-chig drub-la-tzön

*Từ bậc Giác Ngộ Toàn Trí Bồ Đề Tổng Lạt Ba, người là
nguồn đạo pháp,*

through your centres of Dharma, omniscient Lozang Dragpa,

རྣལ་འབྱོར་རབ་བྱུང་ཆོག་པ་གྱིས་ཡོངས་གང་བས།

näl-jor rab-j'ung tsog-kyi yong-g'ang-wä

*Bao quanh bởi toàn chư tăng tôn túc, các bậc thánh trí Du
Già Sư*

being filled with hosts of yogis and the ordained

* ཐུབ་བསྟན་ཡུན་དུ་གནས་པའི་བླ་མ་ཤིས་ཤོག།

t'ub-tän yun-d'u nä-päi tra-shi-shog

*Phấn đấu thiền định tinh tấn thông suốt Tam thượng học
thanh tịnh*

striving one-pointedly to master the three pure trainings.

120. གཞོན་ནུའི་དུས་ནས་སྤུམ་ལྷ་མཆོག་ལ།

zhön-nui d'u-nä la-ma lha-ch'og-la

*Sau khi cầu nguyện phép lành từ tổ Tổng Lạt Ba, người đã
từ khi còn trẻ*

Having requested your blessings, Lozang Dragpa,

གསོལ་བ་བདེ་བས་སྤྱོད་བཟང་གྲགས་པ་ཡི།

söl-wa tab-pä lo-zang dr'ag-pa-yi

Cầu nguyện đến Đức Phật Bốn Sư tối thượng,

who from the time of your youth made request to the supreme Guru-Yidam

བྱིན་ལྷ་བས་ཁྱེད་ཀྱི་མཆོད་པའི་ལྷ་མོ་གྱིས་གྲུབ།

j'in-lab zhug-nä zhän-d'ön lhun-gy'i-dr'ub

*Xin nguyện cho phép lành đến với người, Tổ Kim Cang Trì
Tống Lạt Ba,*

may all be auspicious for you, Lozang Vajradhara,

* ལོ་ཙང་དོ་ཇེ་འཆང་གི་བྱ་གུ་ཤིས་ཤོག།

lo-zang dor-je ch'ang-g'i tra-shi-shog

*Xin người ban cho mọi chúng sinh được tựu thành nhanh
chóng tự nhiên các ước nguyện.*

to grant spontaneously the wishes of others.

121. འདོད་དགའི་འབྱུང་བ་དབྱུང་གྱི་མཚོ་ལྷར་འཕེལ།

dö-gui jor-pa yar-gy'i tso-tar-p'el

*May all be auspicious for all our desired endowments to swell like a
lake in the summer rains,*

སྐྱོན་མེད་རིགས་ཀྱི་དལ་འགྲོ་རྒྱུ་ཆད་མེད།

kyön-me rig-kyi d'äl-dro gyun-ch'ä-me

*Xin nguyện cho phép lành ban xuống để cho tất cả những
năng khiếu ước muốn của chúng con tăng trưởng như mực
nước hồ sau cơn mưa mùa hạ*

bringing an unbroken flow of rebirth in faultless families,

ཉིན་མཚན་སྤོ་བཟང་དམ་པའི་ཆོས་ཀྱིས་འདུའ།

nyin-tsän lo-zang d'am-päi ch'ö-kyi-da

*Mang lại giờng tái sinh không cắt đoạn, thanh nhàn trong
những gia đình tu tập nhiều công đức
so that we may pass our days and nights with Lozang's holy Dharma,*

* ཐུན་ཚོགས་དཔལ་ལ་རོལ་པའི་བཟླ་ཤིས་ཤིག།

p'un-tsog päl-la röl-päi tra-shi-shog

Như vậy để chúng con có thể tiếp tục ngày đêm tu học

Chánh Pháp, kính bạch Tổ Tổng Lạt Ba

*Và như thế hoan hỉ trong ánh huy hoàng của chân thiện mỹ
and thus delight in the glories of perfection.*

122. བདག་སོགས་རྣམས་ཀྱིས་དང་ནས་བྱང་ཆུབ་བར།

dag-sog nam-kyi d'eng-nä j'ang-chub-b'ar

*Xin cho tất cả những công đức chúng con đã tích tụ trong
quá khứ*

By the collection of whatever virtues I and others have done,

བགྱིས་དང་བགྱིད་འགྱུར་དགོ་བཅིབ་སགས་པ།

gyi-d'ang gyi-gyur ge-wa chi-sag-pa

*Hoặc sẽ tích tụ từ giờ cho đến khi Giác Ngộ
and shall do from now until our enlightenment,*

ཞིང་འདིར་རྗེ་བཙུན་དམ་པའི་གཟུགས་ཀྱི་སྐྱ།

zhing-dir je-tzun d'am-päi zug-kyi-ku

*Cộng thêm mọi điều lành mang đến kính dâng lên sắc
thân người, hỡi Bậc Thánh Trí tôn kính*

may all be auspicious holy venerable One, for your Form Body

* འགྱུར་མེད་དོན་རྗེ་ལྟར་བརྟན་བཟླ་ཤིས་ཤིག།

gyur-me dor-je tar-tän tra-shi-shog

*Và cầu nguyện cho người mãi trụ thế gian, bất động bất
biến như chùy kim cang*

to remain in this land, immutable like a vajra.

XII. KÊ KẾT THÚC HỒI HƯỚNG LAM-RIM

FINAL LAM RIM DEDICATION PRAYER

དེར་ནི་རིང་དུ་འབད་ལས་ཆོག་པ་གཉིས་ནི།

d'er-ni ring-d'u bă-lă tsog-nyi-ni

*Từ hai tích lũy công đức, lớn như hư không mà chúng con
đã thu thập*

From my two collections, vast as sapce, that I have amassed

མཁའ་ལྟར་ཡངས་པ་གང་བསག་པ་དེས།

k'ä-t'ar yang-pa g'ang-zhig sag-pa-d'e

*Từ những tu tập hành trì tinh tấn qua vô lượng thời gian,
From working with effort at this practice for a great length of time*

ལྷོ་མིག་མ་རིག་གིས་ལྷོངས་འགྲོ་བ་ཀུན།

lo-mig ma-rig g'i-dong dro-wa-nam

*Xin nguyện cho đệ tử đạt thành Phật, Đạo Sư trưởng dẫn
dắt tất cả các chúng sinh*

May I become the chief leading Buddha for all those

ཞུམ་འདྲེན་ཀླུ་པ་འི་དབང་པོར་བདག་གྱུར་ཅིག།

nam-dren gyäl-wă wang-por dag-gy'ur chig

Mà con mắt trí tuệ vẫn còn bị che mờ bởi si mê.

Whose mind's wisdom eye is blinded by ignorance

དེར་མ་སོན་པའི་ཆོར་བས་ཀུན་ཏུ་ཡང།

d'er-ma sön-păi tse-rab kun-tu-yang

*Dù nếu đệ tử chưa đạt được nguyện trên, xin cho chúng
con được sống*

Even if I do not reach this state, may I be held

།འཇམ་པའི་དབྱངས་ཀྱིས་བརྟེ་བས་རྗེས་བཟུང་སྟེ།

jam-päi yang-kyi tze-wä je-zung-nä

*Trong ánh từ bi của Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, suốt
các kiếp vị lai*

In your loving compassion for all my lives, Manjushri

།བསྟན་པའི་རིམ་པ་ཀུན་ཚང་ལས་གྱི་མཆོག།

tän-päi rim-pa kun-tsang lam-gy'i ch'og

*Xin cho chúng con tìm học được những pháp hay nhất
trong giáo lý của con đường thứ lớp viên mãn,*

May I find the best of complete graded paths of the teachings

།རྟོ་ནས་སྐྱབ་པས་སྐྱེ་ཆུང་སྐྱེས་ཀྱི་ཤོག། །

nye-nä drub-päi gyal-nam nye-j'e-shog

Đệ tử nguyện xin tu tập để hoan hỉ chư Phật.

And may I pleased all Buddhas by practising

རང་གིས་ཇི་བཞིན་རྟོགས་པའི་ལས་གྱི་གནད།

rang-g'i j'i-zhin tog-päi lam-gy'i-nä

*Dùng những phương tiện thiện xảo rút từ mãnh lực của từ bi,
Using skillful means drawn by the strong force of compassion,*

།ཤུགས་སྒྲག་བཅོ་བས་སྤངས་པའི་བབས་མཁས་ཀྱི། །

shug-dr'ag tze-wä dr'ang-wäi t'ab-k'ä-kyi

*Xin cho chúng con làm xóa tan màn đen của tâm thức
mọi chúng sinh*

May I clear the darkness from the minds of all beings

འགྲོ་བའི་ཡིད་ཀྱི་སྐྱེ་པ་བསལ་བྱས་ནས།

dro-wäi yi-kyi mun-pa säl-j'ä-nä

*Với những móc chỉ của con đường đạo mà chúng con đã
nhận thức thông suốt:*

With the points of the paths as I have discerned them:

| རྒྱལ་བའི་བསྟན་པ་ཡུན་རིང་འཛིན་གྱུར་ཅིག། |

gyäl-wäi tän-pa yun-ring dzin-gy'ur-chig

*Xin nguyện cho chúng con có thể gìn giữ Phật Pháp mãi mãi.
May I uphold Buddha's teachings for a very long time.*

བསྟན་པ་རིན་ཆེན་མཆོག་གིས་མ་ཁྱབ་པ་ལམ།

tän-pa rin-ch'en ch'og-gi ma-ky'ab-pam

*Với tâm chúng con rải từ bi
With my haert going out with great compassion*

| ཁྱབ་གྱངས་མས་པར་གྱུར་པའི་ཕྱོགས་དེར་ནི། |

ky'ab-kyang nyam-par gy'ur-wäi ch'og-d'er-ni

*Ra mọi phương mang theo những giáo pháp tôn quý nhất
In whatever direction the most precious teachings*

སྤེང་རྩེ་ཆེན་པོས་ཡིད་རབ་བསྐྱེད་པ་ཡིས།

nying-je ch'en-pö yi-rab kyö-pa-yi

*Chưa được rao truyền hoặc đã được hoằng hóa nhưng
đã suy tàn,*

Have not yet stread, or once spread have declined

| བཅོམ་བཤེད་པའི་གཏེར་དེ་གསལ་ལ་བར་བྱེད་པར་ཤིག། |

p'än-dei ter-d'e säl-war je-par-shog

*Xin cho chúng con rao truyền kho tàng hạnh phúc thường
tại và lợi tha.*

May I expose this treasure of happiness and aid

སྤུས་བཅས་རྒྱལ་བའི་སྤྲད་བྱང་འཕྲིན་ལས་ལས།

sä-chä gyäl-wäi mä-j'ung tr'in-lä-lä

Xin nguyện cho tâm thức của những hành giả đạo Giác

Ngộ Giải Thoát có niềm an lạc vô biên

*May the minds of those who wish for Liberation be granted bounteous
peace*

ལེགས་གྲུབ་བྱང་ཆུབ་ལམ་གྱི་རིམ་པས་གྱང་། །

leg-dr'ub j'ang-ch'ub lam-gy'i rim-pä-kyang

*Và các hạnh nguyện chư Phật được ấp ủ, tồn tại mãi mãi
And the Buddhas' deeds be nourished for a long time*

ཐར་འདོད་རྣམས་གྱི་ཡིད་ལ་དཔལ་སྟེར་ཞིང་།

t'ar-dö nam-kyi yi-la päl-ter-zhing

*Nhờ chính Pháp Môn Thứ Lớp Lam-Rim để đạt Giác Ngộ
viên mãn*

By even this Graded Course to Englightenment completed due to

ཀླུ་པའི་མཛད་པ་རིང་དུ་སྐྱོང་གྱུར་ཅིག། །

gyäl-wäi dzä-pa ring-d'u kyong-gy'ur-chig

*Do những đạo hạnh màu nhiệm của chư Phật và các môn
đệ của người.*

The wondrous virtuous conduct of the Buddhas and their Sons

ལམ་བཟང་བསྐྱོགས་པའི་མཐུན་རྒྱུ་སྤྱོད་ཅིང་།

lam-zang dr'ub-päi t'un-kyen drub-j'e-ching

*Xin cho tất cả các chúng sinh cõi người và các cõi khác
tiêu trừ mọi chướng ngại*

May all human and non-human beings who eliminate adversity

འགལ་རྒྱུ་སེལ་བྱེད་མི་དང་མི་མིན་གྱུ་ན། །

gäi-kyen sel-j'e mi-d'ang mi-min-kun

*Mang lại thuận duyên tu tập hành trì con đường đạo xuất
sắc*

And make things conducive for practising the excellent paths

ཆོ་རབས་གྱུ་རྒྱུ་ཀླུ་པས་བསྐྱོགས་པ་ཡི།

tse-rab kun-tu gyäl-wäi ngag-pa-yi

Đời đời kiếp kiếp không rời xa

Never parted in any of their lives

ལྷོ་མ་དག་ལམ་དང་འབྲལ་བར་མ་གྱུར་ཅིག། །

nam-d'ag lam-d'ang dräl-war ma-gy'ur-chig

*Con đường Đạo pháp thanh tịnh nhất mà chư Phật tán thán
From the purest path praised by the Buddhas*

གང་ཆོ་ཐེག་པ་མཆོག་ལ་ཆོས་སྤྱོད་བཅུ་ལ།

g'ang-tse t'eg-pa ch'og-la ch'ö-chö-chu

*Mỗi lần có người nào cố gắng tinh tấn hành trì
Whenever someone makes effort to act*

ཁྱེད་པའི་ན་བསྐྱབ་ལ་བཙོན་པ་དེ་ཡི་ཆོ།

tsul-zhin dr'ub-la tzön-pa d'e-yi-tse

*Theo giáo pháp Đại Thừa Thập Địa đức hạnh
In accordance with the ten-fold Mahayana virtuous practices*

མཐུ་ལྷན་རྒྱལ་སྤྱོད་ཀྱིས་རྟག་ཏུ་གྲོགས་བྱེད་ཅིང་།།

t'u-dän nam-kyi tag-tu dr'og-j'e-ching

*Xin nguyện cho người đó được hộ trì che chở bởi đấng
đại hùng đại lực*

May he always be assisted by the mighty ones

ཁ་གྲ་ཤིས་རྒྱ་མཆོས་སྤྱོད་ཀྱིས་རྟག་ཏུ་བསྐྱབ་གྱུར་ཅིག། །

tra-shi gya-tsö ch'og-kun kya'b-gy'ur-chig

*Và xin nguyện cho biển pháp phát triển và truyền bá mọi
nơi.*

And may oceans of prosperity spread everywhere .

